

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012



**DUCLONG GROUP**



*Đổi mới*



*Phát triển*



*Chia sẻ*



*Đoàn kết*



*Tôn chỉ pháp luật*

**TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Add: 02 Đặng Trần Côn, TP. Pleiku, T. Gia Lai, VN

Tel: (84-59) 3748 367 Fax: (84-59) 3747 366

Website: [www.duclonggroup.com](http://www.duclonggroup.com)

*Đi là đến!*

**MỤC LỤC**

<b>Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</b>	<b>2</b>
<b>Giới thiệu về công ty .....</b>	<b>5</b>
Lịch sử hoạt động của công ty.....	5
Những sự kiện quan trọng .....	5
Quá trình phát triển.....	8
Định hướng phát triển.....	14
<b>Báo cáo của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>42</b>
Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012 .....	42
Hoạt động quản trị Công ty năm 2012 .....	44
Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty .....	55
Triển vọng và kế hoạch trong tương lai .....	55
<b>Báo cáo của Ban giám đốc.....</b>	<b>55</b>
Báo cáo tình hình tài chính.....	55
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	57
Những tiến bộ Công ty đã đạt được .....	58
Định hướng phát triển.....	58
<b>Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát .....</b>	<b>60</b>
<b>Báo cáo tài chính .....</b>	<b>62</b>
Kiểm toán độc lập.....	63
Kiểm toán nội bộ .....	64
<b>Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....</b>	<b>67</b>
<b>Kết luận .....</b>	<b>107</b>

## **TÂM NHÌN**

Với quyết tâm “Đi là đến !” - Đức Long Gia Lai phấn đấu đạt mục tiêu: **“Xây dựng Công ty thành một Tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam vào năm 2015 cả về quy mô vốn, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị, có khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đồng bộ và chất lượng cao”**.

Trước mắt, giai đoạn 2012 - 2014, ưu tiên phát triển một số ngành nghề phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tập đoàn xác định, ngoài các ngành nghề truyền thống như chế biến gỗ, đá granit, bến xe và bãi đỗ, thương mại và dịch vụ... Tập đoàn đã và đang tập trung vào các ngành nghề chiến lược: Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su; đầu tư xây dựng giao thông bằng các hình thức BOT, BT; đầu tư xây dựng thủy điện; khai thác và chế biến các loại khoáng sản và đầu tư, kinh doanh bất động sản.

## **SỨ MỆNH**

- 1. Đối với cổ đông:** luôn gia tăng giá trị đầu tư tốt nhất cho cổ đông
- 2. Đối với đối tác và khách hàng:** mang lại niềm tin, uy tín và chất lượng.
- 3. Đối với cán bộ công nhân viên:** xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, phát huy tính sáng tạo, thu nhập hấp dẫn.
- 4. Đối với xã hội:** vừa đảm bảo lợi ích Doanh nghiệp, vừa thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và tích cực bảo vệ môi trường.

## **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Tập đoàn trung thành với Chiến lược phát triển, dựa trên các nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm:

- 1. Đổi mới.**
- 2. Phát triển.**
- 3. Chia sẻ.**
- 4. Đoàn kết.**
- 5. Tôn chỉ pháp luật.**

## **THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính thưa quý cổ đông và các nhà đầu tư !**

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Tập đoàn Đức Long Gia Lai), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Quý khách hàng, các đối tác, Quý cổ đông và tập thể cán bộ - công nhân viên đã đóng góp, đồng hành cùng con đường phát triển Tập đoàn trong năm qua.

Năm 2012, một năm cả nước phải đối mặt với những bất ổn nghiêm trọng: Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, nhiều chính sách vĩ mô chưa được thực thi đồng bộ, chính sách thắt chặt tiền tệ, tiếp cận vốn khó khăn, lãi vay cao, hàng tồn kho nhiều v.v... đã tác động động trực tiếp và không thuận lợi đến hoạt động của hàng trăm ngàn doanh nghiệp Việt Nam, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân... Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về giảm thuế, miễn thuế, giãn nộp thuế, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng có các giải pháp giúp cho doanh nghiệp từng bước tháo gỡ vượt qua khó khăn như khoan nợ, giãn nợ, cơ cấu nợ... nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn ĐLGL luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, điều chỉnh với mọi biến động của thị trường và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành... Do vậy, Tập đoàn ĐLGL không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan với tổng doanh thu gần 714 tỷ đồng, lợi nhuận gần 5,3 tỷ đồng.

Mặc dù, kế hoạch năm đề ra về doanh thu tuy không hoàn thành nhưng những điều tiên quyết nhất, tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp chúng ta đã làm được. Đến thời điểm này, tôi vui mừng thông báo với Quý cổ đông là Tập đoàn của chúng ta đã vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của HĐQT, đặc biệt HĐQT đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương.

**Thưa Quý vị!**

Bước sang năm 2013, một năm được đánh giá rất khó khăn và tiềm ẩn rủi ro lớn, nguy cơ lạm phát cao và việc tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô sẽ khiến cho các doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh... Đứng trước tình thế này, chúng ta cần phải thay đổi để tồn tại và phát triển. Vững tin với những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, HĐQT đã xác định những mục tiêu chiến lược cho Tập đoàn trong thời gian tới, đó là: Lấy các ngành nghề kinh doanh truyền thống như khai thác chế biến sản phẩm đồ gỗ xuất khẩu và nội địa; khai thác, chế biến đá granit, đá gaborô xuất khẩu và nội địa, kinh doanh dịch vụ bến xe, bãi đỗ; khách sạn và khu nghỉ dưỡng... làm cốt

lỗi để tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của Tập đoàn ĐLGL, đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo “thế và lực” làm đòn bẩy đưa ĐLGL đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMố; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định...

Về quản trị doanh nghiệp, HĐQT tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, điều chỉnh cơ chế hoạt động, tái cấu trúc sắp xếp lại bộ máy, củng cố, kiện toàn tổ chức theo hướng tinh giản biên chế, rà soát lại nhân sự, đào tạo và tái đào tạo, trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo; củng cố, kiện toàn các công ty thành viên; tăng cường hoạt động thanh tra kiểm soát nội bộ; điều chỉnh chế độ chính sách, tiền lương và thu nhập cho người lao động; thực hiện chính sách đãi ngộ và thu hút người tài, người có năng lực làm việc cho Tập đoàn; quản lý chặt chẽ nguồn vốn, tích cực quan hệ với các đối tác, tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án chiến lược; kiểm soát chặt chẽ và có biện pháp triệt để thu hồi công nợ; đại chúng hóa một số công ty con và tiết kiệm triệt để chi phí để hoàn thành các mục tiêu năm 2013, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giai đoạn 2012- 2017 là tăng doanh thu 50% và lợi nhuận 40%, giữ vững phương châm “**ĐLGL- Đi là đến**”.

Sau một năm đầy khó khăn, thách thức với những diễn biến khó lường của nền kinh tế trong nước và quốc tế tác động không thuận lợi đến ĐLGL, nhưng ĐLGL vẫn đạt được kết quả hết sức lạc quan. Tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn đến các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát đã có những đóng góp thiết thực về chiến lược kinh doanh cũng như về quản trị doanh nghiệp; cảm ơn các đối tác và khách hàng; cảm ơn toàn thể cán bộ, công nhân viên vì sự chuyên nghiệp, trung thành và cam kết đồng hành cùng Công ty; cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông - Những người đã đặt trọn niềm tin, luôn đồng hành, sát cánh và làm nên thành công cho Tập đoàn ĐLGL. HĐQT Tập đoàn cam kết sẽ tận tâm, tận lực quản lý tốt hoạt động kinh doanh, thực thi những sứ mệnh và chính sách của Tập đoàn một cách đúng đắn, công bằng và minh bạch.

Xin trân trọng cảm ơn!



**Bùi Pháp**

## **I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

- **Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI.**
- **Tên tiếng nước ngoài: Duc Long Gia Lai Group JSC.**
- **Tên viết tắt: *DUCLONG GROUP***
- **Trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.**
- **Điện thoại: (84.59) 3748 367 - 3747 206 – Fax: (84.59) 3747 366.**
- **Email:**
- **Website: <http://www.duclonggroup.com>**
- **Mã chứng khoán: DLG**
- **Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2012): 670.851.080.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tỷ, tám trăm năm một triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).**
- **Năm báo cáo : Năm 2012.**

## **II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Những sự kiện quan trọng**

#### **a) Việc thành lập**

Tập đoàn ĐLGL là doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, được thành lập vào ngày 13/06/2007 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 13/06/2007; thay đổi lần thứ 17 ngày 11/12/2012 với số vốn điều lệ đăng ký là 670.851.080.000 đồng. Sau hơn 5 năm hình thành và phát triển, quy mô Công ty đã phát triển đáng kể; doanh thu hàng năm tăng từ 30% đến 60%. Trong đó, riêng mảng kinh doanh gỗ sở hữu 150.000 m<sup>2</sup> mặt bằng nhà xưởng, sân bãi; 3 nhà máy sản xuất cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại. Công ty đã thành lập được hệ thống phân phối gỗ và đá gồm 15 đại lý trong nước, đồng thời phát triển 3 văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ. Đến nay sản phẩm và chất lượng của gỗ, đá Đức Long Gia Lai được biết đến nhiều cả trong và ngoài nước.

- Ngày 14/7/2008, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận trở thành công ty đại chúng. Đây chính là bước ngoặt mới trên chặng đường xây dựng và phát triển của ĐLGL.

- Ngày 16/6/2010, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định niêm yết chính thức 29.100.000 cổ phiếu ĐLGL với mã chứng khoán DLG và đến ngày 22/6/2012 cổ phiếu chính thức giao dịch tại sàn HOSE (*trước đó, vào ngày 10/3/2010, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, công ty thành viên của ĐLGL đã niêm yết chính thức 1,5 triệu cổ phiếu tại sàn HNX với mã chứng khoán DLI*).

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng.

- Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng.

**b) Các sự kiện khác gắn với lịch sử hình thành và phát triển của Tập đoàn DLGL**

- Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn, DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank và Công ty chứng khoán Sacombank – SBS. Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn.

- Lãnh đạo Đảng và Nhà nước thăm và làm việc với Tập đoàn đã kịp thời chỉ đạo, động viên và khích lệ tinh thần hăng hái thi đua lao động của cán bộ nhân viên và người lao động của tập đoàn.



- Câu lạc bộ bóng chuyên nam DLGL, sở hữu một dàn cầu thủ đồng đều, đặc biệt trong đó có các chủ công số 1 của bóng chuyên Việt Nam và Đông Nam Á như Nguyễn Hữu Hà, WanChai (Thái Lan)... Chỉ gần một năm thành lập, đã xuất sắc vượt qua 12 đội bóng giành quyền thăng hạng lên thi đấu cho Giải vô địch Quốc gia kể từ năm 2012. Tham gia sân chơi này, Câu lạc bộ bóng chuyên DLGL tham dự Cúp Hùng Vương - Phú Thọ đoạt giải III và giành ngôi Á quân giải vô địch Quốc gia năm 2012 ngay trong mùa thi đấu đầu tiên.



Đội bóng chuyên Đức Long Gia Lai



- DLGL và Công ty ADM 21 của Hàn Quốc ký kết Hợp tác liên doanh, liên kết xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ mủ cây cao su phục vụ cho công nghiệp ô tô và các lĩnh vực khác.



Ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT thăm và làm việc tại Công ty ADM 21

- DLGL và Tập đoàn Skex của Cộng hòa Séc đã ký cam kết tài trợ vốn gần 01 tỷ USD cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng.





- Việc khánh thành và đưa vào hoạt động công trình Bến xe phía Nam thành phố Đà Nẵng cùng với Bến xe Đức Long Gia Lai và Bến xe Đức Long Bảo Lộc không chỉ có ý nghĩa xã hội mà còn có ý nghĩa kinh tế đối với Tập đoàn là mở rộng hoạt động kinh doanh bến xe tại các địa bàn trọng điểm theo đúng lộ trình đề ra.



thức BOT);

- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị); Cho thuê văn phòng;

- ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- ✓ Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Phát hành vé xem thi đấu thể thao);
- ✓ Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: Cầu đường, dân dụng và công nghiệp);
- ✓ Cơ sở lưu trú khác (Chi tiết: Khách sạn); Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- ✓ Hoạt động thể thao khác; Quảng cáo;
- ✓ Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chế, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng); Chế biến khoáng sản;
- ✓ Hoạt động tư vấn quản lý;
- ✓ Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Chi tiết: Gia công cao su mũ cốp);
- ✓ Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa biết phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán cao su mũ cốp); Mua bán phân bón;
- ✓ Sản xuất săm, lốp cao su, đắp và tái chế lốp cao su;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, bằng vật liệu khác);
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp);
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- ✓ Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu); Đại lý mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ;
- ✓ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa biết phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư);
- ✓ Hoạt động quản lý quỹ (Chi tiết: Quản lý quỹ chung).

**b) Tình hình hoạt động**

**b1) Hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trong năm 2012, ĐLGL tiếp tục điều hành an toàn và khai thác hiệu quả mô hình Tập đoàn kinh tế tư nhân theo hình thức Công ty mẹ – Công ty con. Mặc dù thị trường có nhiều biến động, phức tạp và khó khăn, nền kinh tế tuy dấu hiệu thoát khỏi khủng hoảng nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát, Do vậy, Chính phủ đưa ra các chính sách hạn chế tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát. Các ngân hàng thương mại tăng lãi suất huy động và lãi suất cho vay đã làm ảnh hưởng tới sự phát triển chung của các doanh nghiệp. Việc giá các loại NVL và lãi suất liên tiếp tăng đã làm cho chi phí đầu vào của Công ty tăng cao kéo theo lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

- Tập đoàn chỉ đạo sâu sát các Công ty thành viên vận hành tốt kế hoạch SXKD năm 2012: CTCP Đầu tư Phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai (DL1) vận hành tốt hệ thống bến xe bãi đỗ; hệ thống xe buýt vận tải hành khách công cộng tại các tuyến nội tỉnh Gia Lai góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của địa phương; ngành khai thác và chế biến đá Granite của Công ty TNHH chế biến đá Granite ĐLGL cũng có những bước phát triển vượt bậc, Công ty cổ phần Chế biến gỗ ĐLGL đã mang lại nhiều lợi ích cho Công ty... Ngoài ra, trong năm 2012 Công ty còn tập trung vào xây dựng hệ thống các Dự án thủy điện của Tập đoàn đưa vào vận hành và khai thác mang lại một phần doanh thu trong tổng doanh thu của Tập đoàn....

-Tập đoàn ĐLGL tích cực đầu tư, mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế. Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn, DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). BIDV cam kết là đầu mối thu xếp, tài trợ cho Tập đoàn khoản tín dụng gần 18.000 tỷ đồng để đầu tư vào các Dự án thuộc lĩnh vực chiến lược giai đoạn 2012 – 2017, có xét đến giai đoạn năm 2020. Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank và Công ty chứng khoán Sacombank – SBS. Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn. Sacombank – SBS, tư vấn cho Tập đoàn huy động các nguồn vốn trên thị trường chứng khoán thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tài trợ dự án, kết nối doanh nghiệp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- DLGL được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định làm chủ đầu tư thi công Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài là 200 km. tổng mức đầu tư gần 3.500 tỷ (Ngân hàng Công thương Việt Nam đã ký kết hợp đồng tín dụng tài trợ cho DLGL 2.800 tỷ để triển khai thực hiện các dự án này). Tiếp tục mở rộng đầu tư tại Đắk Nông, Bình Phước và Quảng Trị, được UBND các tỉnh chấp thuận đầu tư vào các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, khai khoáng, trồng cao su, thủy điện... Trong đó, từ năm 2011 – 2015 sẽ đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ với giá trị hàng chục ngàn tỷ đồng theo hình thức BT được thanh toán bằng nguồn ngân sách địa phương, Trung Ương và trái phiếu Chính phủ.

**b2) Hoạt động quản lý tổ chức**

- ĐLGL đã chủ động hoàn thiện các quy chế quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, công ty đại chúng, công ty niêm yết nhằm minh bạch hóa thông tin cho các nhà đầu tư. Hiện tại, ĐLGL có hệ thống quản trị tiên tiến với quy trình khép kín, môi trường làm việc tốt phù hợp với xu hướng phát triển của Công ty qua từng thời kỳ.

- Để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược đề ra, ĐLGL cũng đã hoàn tất việc thiết lập, vận hành hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO: 9001 - 2000. Cán bộ Nhân viên của Tập đoàn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình phục vụ với phương châm “**Doanh nghiệp là nhà, CBCNV là chủ**” - “**Uy tín là sự khởi nguồn từ chất lượng**”.

- Về công tác kế toán và quản lý tài chính, trong năm 2012 ĐLGL luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn đảm bảo các nguồn tài chính chi trả cho hoạt động SXKD và Đầu tư mà nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- Tập đoàn xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý và nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty. Các phí phí hội họp, tiếp khách, chi phí hành chính không cần thiết đều được cắt giảm. Trong năm, đã kịp thời tái cơ cấu các khoản nợ làm giảm đáng kể chi phí sử dụng vốn, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về công tác nhân sự: Một mặt sắp xếp đội ngũ nhận sự hiện có, bố trí nhân sự chuyên trách vào các vị trí phù hợp, mặt khác tăng cường tuyển dụng và đào tạo lực lượng kế thừa nhằm đảm bảo đáp ứng được chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn 2011 - 2015. Tính đến 31/12/2012, tổng số lao động làm việc trong toàn Tập đoàn khoảng 8.500 người trong đó 20% số lao động có trình độ đại học và trên đại học, số còn lại là cán bộ quản lý và công nhân có tay nghề làm việc trực tiếp tại các nhà máy, phân xưởng sản xuất, các lĩnh vực dịch vụ và thương mại, các công trình dự án đầu tư và các công ty thành viên.

**b3) Công tác đầu tư:**

Từ khi được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tập đoàn ĐLGL lần lượt thành lập các công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, tăng vốn điều lệ, tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; khai thác chế biến đá granite tự nhiên xuất khẩu và nội địa; dịch vụ bến xe và bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... Song song với ngành nghề truyền thống, Tập đoàn ĐLGL đã và đang tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thể mạnh của Tây Nguyên như trồng và chế biến sản phẩm từ cao su, khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ BT- BOT, đầu tư và kinh doanh thủy điện. Trong năm 2012, ĐLGL đã chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện thành công các dự án đầu tư, cụ thể:

- **Về lĩnh vực Dịch vụ bến xe bãi đỗ:** Tiếp tục vận hành thành công mô hình bến xe tư nhân đầu tiên của cả nước đạt tiêu chuẩn loại 1 của ngành GTVT. Đây là ngành mang lại lợi nhuận hấp dẫn và là “con gà đẻ trứng vàng”, góp phần xây dựng thương hiệu, đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết công ăn việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động. Vào quý 4/2010 bến xe Đức Long Bảo Lộc và bến xe Đức Long Gia Lai mở rộng đã được hoàn thành và đưa vào khai thác. Quý II/2012, Bến xe Đức Long Đà Nẵng được đưa vào khai thác, nâng tổng số bến xe mang thương hiệu Đức Long trên toàn quốc lên 3 bến xe đạt tiêu chuẩn bến xe loại I được nhà nước và xã hội công nhận. Bên cạnh đó, hoạt động bến xe tải ĐLGL mang lại hiệu quả cao, góp phần vào doanh thu chung của Tập đoàn

- **Về phương tiện vận tải đường bộ:** Với số lượng 24 chiếc xe buýt ( hiện đang tiếp tục đầu tư nâng tổng số xe buýt lên 40 chiếc) ĐLGL tiếp tục đảm bảo việc vận chuyển hành khách công cộng từ thành phố Pleiku về các huyện của tỉnh Gia Lai, đặc biệt là các huyện biên giới, góp phần giải quyết vấn đề giao thông công cộng của tỉnh nhà. Hiện nay Tập đoàn ĐLGL là doanh nghiệp có số lượng xe buýt phục vụ vận tải hành khách công cộng lớn nhất tỉnh Gia Lai.

- **Về lĩnh vực thủy điện,** tháng 12/2010, Thủy điện Tà Nung – Đà Lạt đã phát điện thương mại. Tháng 10/2010, thủy điện Đăk Sepay đã được khởi công xây dựng tại huyện K’Bang, tỉnh Gia Lai, dự kiến quý II/2013 sẽ được hoàn thiện và đưa vào khai thác. Ngoài ra, năm 2012 Đức Long Gia Lai tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý và công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện có quy mô khá lớn như: Thủy điện Đồng Nai 6 & 6A, Thủy điện Sông Sen... với tổng công suất gần 600 MW tại các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đăk Nông, Nghệ An, Quảng Trị.

- **Lĩnh vực khai thác và chế biến các loại khoáng sản kim loại và phi kim loại:** Tập đoàn ĐLGL được Chính Phủ, các bộ ban ngành TW và tỉnh Gia Lai chấp thuận được khai thác và chế biến quặng sắt, chì, kẽm có trữ lượng và hàm lượng lớn nhất Miền Trung và Tây nguyên. Ngoài ra các tỉnh Đăk Nông, Đăk Lak, Gia Lai cũng đã chấp thuận cấp phép cho ĐLGL khai thác phục vụ chế biến các loại khoáng sản như đá Bazan trụ, đá Granite, cát, đá xây dựng với tổng số gần 30 mỏ thời gian khai thác tối thiểu là 30 năm, tối đa là 30 năm. Đây là một trong những lĩnh vực ghi nhận doanh thu và lợi nhuận không nhỏ trong năm 2012 và các năm tiếp theo, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn. Hiện nay, Tập đoàn đang tập trung khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của mỏ chì kẽm ChưMô.

- **Về lĩnh vực chế biến gỗ:** Đây là một trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm truyền thống ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty, mặc dù năm 2012 vẫn còn ảnh hưởng của những tác động tiêu cực của nền kinh tế nhưng ngành chế biến gỗ của ĐLGL vẫn mang lại hiệu quả cao. Để có được kết quả đó là nhờ ĐLGL tiếp tục đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, chú trọng đầu tư chiều sâu và thực hiện tốt chính sách bán hàng, đáp ứng mọi nhu cầu của các khách hàng khó tính nhất trong nước và quốc tế nhằm tạo thế cạnh

tranh với các đối thủ cùng ngành. Với thương hiệu mạnh đã được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế hơn 15 năm qua, sản phẩm đồ gỗ của ĐLGL đã được nhiều người tiêu dùng tin nhiệm. Do đó việc sản xuất của Công ty luôn ổn định, việc làm và thu nhập cho công nhân luôn được đảm bảo, góp phần ổn định an sinh xã hội tại địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói chung.

- **Về lĩnh vực trồng, khai thác và chế biến Cao su:** Trong giai đoạn 2008 – 2012, Tập đoàn đã tổ chức khai hoang, trồng và chăm sóc hơn 5000 ha cao su. Với kết quả kiểm tra hàng năm, vườn cây được đánh giá tăng trưởng đồng đều. Mục tiêu từ 2011 – 2020, ĐLGL sẽ trồng thành công 17.000 ha tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Nông và Bình Phước nâng tổng diện tích trồng cao su của công ty lên 20.000 ha. Đây là một trong những lĩnh vực đầu tư mang lại hiệu quả rất cao trong tương lai. Ngành này không đòi hỏi vốn đầu tư lớn nhưng lại có khả năng mang lại dòng tiền lợi nhuận cao và ổn định. Lợi thế của ĐLGL là tìm được quỹ đất tập trung, vị trí giao thông thuận lợi, nguồn lao động rẻ, thổ nhưỡng đạt tiêu chuẩn và phù hợp cho sự phát triển của cây Cao su, theo kế hoạch năm 2014 đưa vào khai thác vườn cao su Ia Triêm, Gia Lai.

- **Ngành xây dựng dân dụng và cầu đường:** Ngay từ đầu năm 2012, HĐQT đã xác định là lĩnh vực ưu tiên hàng đầu trong các lĩnh vực chiến lược của ĐLGL. Tập đoàn đã tạo quy trình khép kín từ khâu đầu tư – thi công – thu phí nhằm tạo ra DT & LN lớn cho Tập đoàn. Đây là một bước đi đúng đắn, khẳng định sự linh hoạt trong cơ cấu ngành nghề của ĐLGL, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế. Đến thời điểm hiện nay, ĐLGL đã triển khai thành công việc làm tổng thầu Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài gần 200 km, TMĐT gần 4000 tỷ đồng.

- **Ngành xây dựng và kinh doanh Bất động sản:** Đây là một trong những lĩnh vực quan trọng nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Lĩnh vực kinh doanh BĐS được ĐLGL chia làm nhiều nhóm: Đầu tư và kinh doanh dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê; căn hộ cao cấp và trung bình... Trong năm 2011, Đức Long Gia Lai đã hoàn thiện đưa vào khai thác khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Dung Quất – Quảng Ngãi, dự án Trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Đức Long Tower tại Pleiku – Gia Lai. Ngoài ra, đầu năm 2013 đã tiến hành khởi công xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Mỹ Khê tại Đà Nẵng và đang chuẩn bị các bước tiếp theo để xúc tiến đầu tư, thực hiện các Dự án Trung tâm thể thao đa năng Đà Nẵng, khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao Đức Long Tre Xanh Plaza tại Quy Nhơn – Bình Định. Tại Gia Lai, Tập đoàn đầu tư vào các Dự án “Mở rộng, nâng cấp đầu tư khách sạn ĐLGL” đạt tiêu chuẩn 3 sao, liên kết đầu tư khách sạn Đức Long – BIDV đạt tiêu chuẩn 4 sao, đầu tư xây dựng Trường phổ thông đa cấp Lý Thái Tổ; đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao đa năng; ĐLGL có ưu thế hơn các doanh nghiệp cùng ngành trong lĩnh

vực đầu tư kinh doanh BĐS vì có quy trình khép kín từ khâu thiết kế - thi công – giám sát kết hợp cùng các sản phẩm gỗ, đá mang thương hiệu ĐLGL’

**Tóm lại:** Lịch sử hình thành gắn với những sự kiện nổi bật trên đây đã chứng minh cho việc Tập đoàn Đức Long Gia Lai giữ vững thương hiệu *DLGLGROUP* và ngày càng khẳng định được vị thế của mình bằng sự tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập đoàn mở rộng mạng lưới hoạt động theo mô hình công ty mẹ – công ty con, mở rộng các công ty liên kết, liên doanh; mở rộng và đầu tư chiều sâu vào các ngành nghề truyền thống làm đòn bẩy để thúc đẩy vào các ngành nghề chiến lược tại các địa bàn trọng điểm. Hiện nay mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên đến 22 Công ty thành viên và 04 Công ty liên kết; một Hội sở và nhiều Chi nhánh trong toàn quốc với 45 ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, DLGL cũng đóng góp đáng kể các chương trình từ thiện nhân đạo trên phạm vi cả nước, đồng thời góp phần không nhỏ giúp các địa phương trong công tác ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đạt được của DLGL được Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận, biểu dương, khen thưởng bằng nhiều hình thức tiêu biểu như: 4 Huân chương lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì, và Hạng Ba cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT; 03 lần được Chính phủ trao cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua; 03 lần được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân ông Bùi Pháp; 04 lần đạt Giải Sao Vàng Đất Việt; Ông Bùi Pháp 02 lần được bình chọn là Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu. Đặc biệt, năm 2012 cá nhân ông Bùi Pháp và gia đình được bình chọn trong top 100 người giàu trên sàn chứng khoán Việt Nam.



Ông Hoàng Công Lự - Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, PCT thường trực UBND tỉnh Gia Lai trao huân chương lao động hạng 3 cho cá nhân Ông Bùi Pháp





### **3. Định hướng phát triển**

#### **a) Các mục tiêu chủ yếu của Đức Long Gia Lai**

- Phần đầu đến năm 2020 Đức Long Gia Lai sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

-**Về doanh thu và lợi nhuận:** Đức Long Gia Lai phấn đấu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 30% - 50%. Riêng năm 2012 doanh thu của Đức Long Gia Lai đạt 714 tỷ đồng, giảm 24,6% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế của ĐLGL năm 2012 đạt hơn 5,2 tỷ đồng, giảm 30 tỷ so với năm 2011. và phấn đấu đạt doanh thu 1.360 tỷ vào năm 2013.

-**Về thị trường:** Trong chiến lược phát triển, Đức Long Gia Lai sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần.

-Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

-Đảm bảo quyền lợi và và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho Xã hội và cộng đồng.

#### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

**Mục tiêu phát triển:** Trong chặng đường phát triển từ nay đến năm 2020, Ban lãnh đạo Đức Long Gia Lai quyết tâm đưa **DUCLONG GROUP “Trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam vào năm 2020”**.

Đặt trọng tâm đầu tư của **DUCLONG GROUP** vào các ngành nghề sau:

**b1) Nhóm ngành nghề truyền thống:** Ngành dịch vụ bến xe & bãi đỗ; gỗ; đá; thương mại dịch vụ; nhà hàng khách sạn và khu nghỉ dưỡng...

#### **b2) Nhóm ngành nghề chiến lược**

- Xây dựng & phát triển hạ tầng giao thông theo hình thức BOT và BT.
- Ngành cao su ( trồng, khai thác và chế biến các sản phẩm từ cao su).
- Ngành khai thác mỏ (đá, các loại quặng kim loại và phi kim loại).
- Ngành đầu tư và kinh doanh Thủy điện;
- Ngành kinh doanh bất động sản

Về lĩnh vực sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và một số ngành nghề truyền thống, ĐLGL sẽ thực hiện chiến lược thâm nhập và phát triển thị trường, lấy ngành nghề kinh doanh truyền thống làm bàn đạp để phát triển sang các lĩnh vực chiến lược. Để thực hiện mục tiêu trở thành Tập Đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam vào năm 2020, trong tương lai Đức Long Gia Lai sẽ tập trung phát triển các lĩnh vực cụ thể sau:

- Xây dựng và phát triển hệ thống bến xe bãi đỗ hiện đại với khu vực nhà ga hành khách khép kín, hiện đại với không gian thoáng mát tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và nhân rộng mô hình này ra cả nước theo chủ trương xã hội hóa đầu tư ngành bến xe bãi đỗ của Chính Phủ.

- Phát triển ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch: khi nền kinh tế đã dần phục hồi sau khủng hoảng thì nhu cầu thương mại, nhu cầu du lịch giải trí của con người sẽ không ngừng được nâng cao. Đón đầu được cơ hội đó, hiện nay ĐLGL đã và đang triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và trung tâm hội nghị tại một số khu kinh tế lớn của đất nước như Dung Quất, Bình Định, Đà Nẵng... với các khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên. Lĩnh vực này sẽ mang lại lợi ích lớn cho Tập đoàn cả về hiệu quả kinh tế lẫn giá trị thương hiệu.

- Phát triển ngành khai thác và chế biến Đá Granite đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của khu vực tỉnh Gia Lai và một số tỉnh lân cận.

- Đầu tư và phát triển ngành khai thác khoáng sản: quặng kim loại và phi kim loại để đáp ứng nhu cầu cho các ngành công nghiệp sản xuất và chế tạo của Việt Nam và thế giới.

- Phát triển lĩnh vực xây dựng dân dụng và xây dựng cầu đường, hiện nay ĐLGL đang thực hiện các dự án Đường BOT&BT tại các tỉnh Gia Lai, Đăk Nông và Bình Phước... ĐLGL sẽ không ngừng tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện đầu tư nhằm ổn định và phát triển ngành nghề của mình theo hướng này. Để làm được như vậy ĐLGL sẽ tổ chức một hệ thống bộ máy chuyên quản lý các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện các dự án đó, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, góp phần phát triển KTXH tại địa phương đồng thời thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.

- Phát triển ngành trồng, khai thác và chế biến cao su từ cây cao su thiên nhiên. Trong tương lai, ngành cao su sẽ là ngành mang lại doanh thu và lợi nhuận không nhỏ cho Tập đoàn. ĐLGL dự kiến sẽ xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ cao su tại Gia Lai để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

- Phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng: hiện nay ĐLGL đã là chủ đầu tư của 8 dự án thủy điện với tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỷ đồng, tổng công suất khoảng 600 MW. Trong tương lai, ngành điện sẽ mang lại một nguồn lực lớn cho ĐLGL khi nhu cầu phát triển của xã hội không ngừng nâng cao. Việc hệ thống thủy điện của ĐLGL hòa vào lưới điện quốc gia sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng và phục vụ tốt cho nhu cầu của nền kinh tế. Qua đó doanh thu và lợi nhuận của ĐLGL ở lĩnh vực này sẽ ổn định và không ngừng được gia tăng hàng năm.

- Phát triển Lĩnh vực bất động sản: ĐLGL không ngừng tìm kiếm cơ hội và quỹ đất để đáp ứng cho nhu cầu phát triển ngành BĐS. Trong tương lai khi thị trường tài chính, thị trường tiền tệ ổn định và tăng trưởng thì thị trường bất động sản sẽ hồi phục mạnh mẽ. ĐLGL sẽ triển khai đầu tư vào các dự án bất động sản theo từng phân khúc để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

**c) Các lĩnh vực khác:** ĐLGL sẽ tiếp tục phát huy các lĩnh vực hoạt động hiện tại đồng thời sẽ không ngừng tìm kiếm các lĩnh vực khác như đầu tư giáo dục

và thể thao nhằm bổ sung và mở rộng hệ thống ngành nghề đồng thời nâng cao vị thế thương hiệu ĐLGL trên thị trường trong nước và quốc tế.

### **III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012**

#### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- **Doanh thu từ hoạt động SXKD** đạt 714 tỷ đồng giảm 24,7% so với năm 2011 và đạt 60 % so với kế hoạch năm 2012

- **Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp** đạt 5,2 tỷ đồng giảm 30 tỷ so với năm 2011 và đạt 10,4% so với kế hoạch năm 2012.

#### **Kết quả thực hiện giảm là do các nguyên nhân chủ yếu sau đây:**

- Cung tiền các định chế tài chính cả nước thấp làm cho tốc độ quay vòng vốn thấp đồng thời dẫn đến việc Tập đoàn quyết định thu hẹp kế hoạch kinh doanh một số ngành, mặt hàng tuy mang lại doanh thu nhưng có tỷ suất lợi nhuận thấp để ưu tiên đồng vốn cho các ngành SXKD truyền thống;

- Chi phí đầu vào của một số ngành SXKD cơ bản tiếp tục tăng cao. Giá nguyên liệu gỗ, xăng dầu, điện, nước và chi phí nhân công trực tiếp sản xuất của một số ngành có sử dụng lực lượng nhân công lớn như trồng cao su, chế biến gỗ, dịch vụ bảo vệ, xây dựng tăng bình quân là 10% so với năm 2011;

- Các dự án Bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sẽ mang lại nguồn thu đáng kể cho Tập đoàn đã không thể triển khai được do thị trường bất động sản các năm qua không còn được các nhà đầu tư quan tâm nhiều mà nguyên nhân cũng xuất phát từ việc trong thời gian qua Nhà nước không khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này và các tổ chức tín dụng xếp các dự án bất động sản vào nhóm phi sản xuất đồng thời hạn chế cho vay kể cả đối với người để mua nhà;

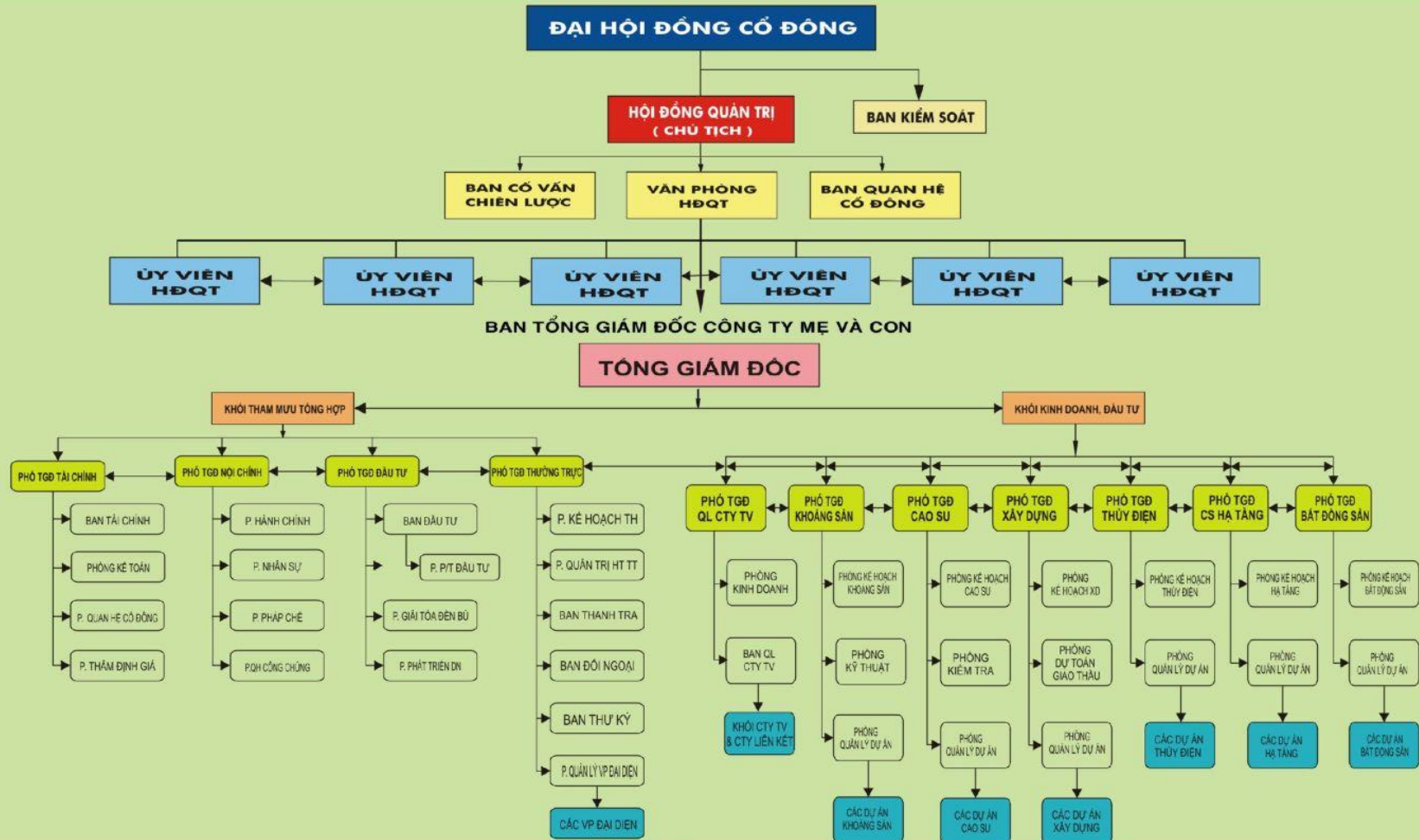
- Diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp và không thuận lợi, buộc Ban lãnh đạo Tập đoàn phải tập trung vào các giải pháp đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp, cố gắng đứng vững, đảm bảo công ăn việc làm, ổn định đời sống cho hàng ngàn người lao động tại địa phương. Mặt khác, các dự án đầu tư kinh doanh thủy điện, khai thác và chế biến các loại khoáng sản, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ BT-BOT, trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su đang trong giai đoạn đầu tư chưa phát sinh doanh thu.

#### **2. Về tổ chức nhân sự**

##### **a) Sơ đồ tổ chức**



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI



[www.duclonggroup.com](http://www.duclonggroup.com)

**b) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

Tổng số lượng cán bộ nhân viên toàn Tập đoàn tính đến 31/12/2012 là 9.235 người. Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động. Mức lương bình quân của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty năm 2012 là 5 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân hàng tháng trên 5,5 triệu đồng/người/tháng.

**c) Giới thiệu Ban lãnh đạo Công ty**

**c1) Hội đồng quản trị**

**1. Ông Bùi Pháp ,Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Năm sinh: 1962

Trình độ: Chuyên viên kinh tế

Quá trình công tác:

- 1995 - 12/06/2007: Giám đốc Xí Nghiệp tư doanh Đức Long Gia Lai
- 13/06/2007 - 16/01/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 17/01/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

**2. Ông Nguyễn Đình Trạc, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc**



Năm sinh: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1976 – 1989: Kế toán Lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai
- 1990 – 2001: Kế toán trưởng Cty trồng rừng nguyên liệu công nghiệp Gia Lai
- 2002 – 2004: Giám đốc sản xuất XNTD Đức Long Gia Lai
- 2005 - 05/2007: Trợ lý Giám đốc XNTD Đức Long Gia Lai
- 06/2007 – 16/01/2010: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
- 17/01/2010 – nay: Tổng Giám đốc

CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**3. Ông Đỗ Thanh, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc**



Sinh năm: 1957

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1982 – 1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí Gia Lai

- 1987 – 1991: Chuyên viên kinh tế sở Công nghiệp Gia Lai

- 1992 - 2001: Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai

- 2002 - 2005: KTT kiêm trưởng phòng kinh doanh XNTD ĐLGL

- 2006 - 06/2007: Phó giám đốc kinh doanh XNTD ĐLGL

- 06/2007 - nay: Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

**4. Ông Võ Châu Hoàng, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD**



Sinh năm: 1974

Trình độ: Đại học Giao thông vận tải

Quá trình công tác:

- 2006 - 11/2007: Giám đốc Bến xe Đức Long Gia Lai

- 12/2007 - 01/2008: Giám đốc CTCP ĐT & PT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

- 2/2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP tập đoàn Đức Long Gia Lai

**5. Ông Hồ Minh Thành, Thành viên Hội đồng quản trị**

Sinh năm: 1972

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1997 - 2006: Kế toán

- 2007 - 5/2008: Giám đốc Công ty TNHH khai thác khoáng sản và đá Granit Đức Long Gia Lai

- 6/2008 - 2011: Phó Giám đốc Công ty CP Trồng Rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai

- 1/2012 - nay: Ban TGD CTCP Tập đoàn ĐLGL



**c2) Ban Tổng Giám đốc**

- 1. Ông Nguyễn Đình Trạc, Tổng Giám đốc**
- 2. Ông Võ Châu Hoàng, Phó Tổng Giám đốc thường trực**
- 3. Ông Đỗ Thanh, Phó Tổng Giám đốc**
- 4. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Tổng Giám đốc**



Sinh năm: 1970  
Trình độ: Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác:  
- 1991 – 2002: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai  
- 2002 – 2007 : Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai  
- 2007 – 2008: Công tác tại Công ty Điện Gia Lai, Chuyên viên Ban đầu tư phát triển Tập đoàn ĐLGL  
- 2008 – 2009: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tập đoàn ĐLGL

- 2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư Tập đoàn ĐLGL.

**5. Ông Phạm Minh Việt, Phó Tổng Giám đốc**



Sinh năm: 1975  
Trình độ: Kỹ sư xây dựng cầu đường  
Quá trình công tác:  
- 03/2000 - 06/2003: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty TNHH Tư vấn Công trình Sài Gòn  
- 06/2003 - 04/2006 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Tư vấn Phương Nam.  
- 04/2006 - 02/2008: Giám đốc điều hành dự án Công ty CP ĐTXD và Thương mại Thăng Long.  
- 02/2008 – 10/2010: Trưởng ban BOT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

- 10/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách cơ sở hạ tầng Công ty CP Tập đoàn ĐLGL.

**6. Ông Phan Xuân Viên, Phó Tổng Giám đốc**



Sinh năm: 1956  
Trình độ: Cử nhân kinh tế  
Quá trình công tác:  
1990 - 2005: Giám đốc Công ty XNK thương mại Thừa Thiên - Huế  
2005 - 2006 : Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long

Gia Lai

2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách các dự án phía Nam kiêm Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc

**7. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Kế toán trưởng**



Sinh năm: 1973

Trình độ: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

- 1995 - 2007: Kế toán tổng hợp và sau đó là Phó phòng kế toán Công ty Kinh doanh và Phát triển miền núi tỉnh Gia Lai.

- 1/2009 - 9/2010: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Chế biến gỗ ĐLGL.

- 9/2010 - 4/2011: Phó phòng kế toán Tập đoàn ĐLGL.

- 4/2011 - nay: KTT Tập đoàn ĐLGL

**c3 )Ban Kiểm soát**

**- Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Trưởng Ban kiểm soát**

Sinh năm: 1979; Trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh; Kinh nghiệm: 10 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

**- Ông Dương Hoài Thuận, thành viên Ban Kiểm soát**

Sinh năm: 1976; Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán; Kinh nghiệm: 10 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

**- Ông Bùi Văn Đi, thành viên Ban Kiểm soát:**

Sinh năm 1986; Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán; Kinh nghiệm: 05 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

**3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án**

Nhằm đảm bảo ổn định nguồn vốn để phát triển dài hạn, DLGL đã ký kết hợp tác đầu tư toàn diện với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). BIDV cam kết là đầu mối thu xếp, tài trợ cho Tập đoàn khoản tín dụng gần 18.000 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án thuộc lĩnh vực chiến lược. Ngoài ra, DLGL còn ký kết hợp tác đầu tư với Sacombank và Công ty chứng khoán Sacombank – SBS. Sacombank cung ứng tín dụng kịp thời theo nhu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ cho Tập đoàn. Sacombank – SBS, tư vấn cho Tập đoàn huy động các nguồn vốn trên thị trường chứng khoán thông qua việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tài trợ dự án, kết nối doanh nghiệp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- DLGL được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định làm chủ đầu tư thi công Quốc lộ 14 theo hình thức BOT với tổng chiều dài là 200 km. tổng mức đầu tư gần 3.500 tỷ (Ngân hàng Công thương Việt Nam đã kí kết hợp đồng tín dụng tài trợ cho DLGL 2.800 tỷ để triển khai thực hiện các dự án này). Tiếp tục mở rộng đầu tư tại Đắk Nông, Bình Phước và Quảng Trị, được UBND các tỉnh

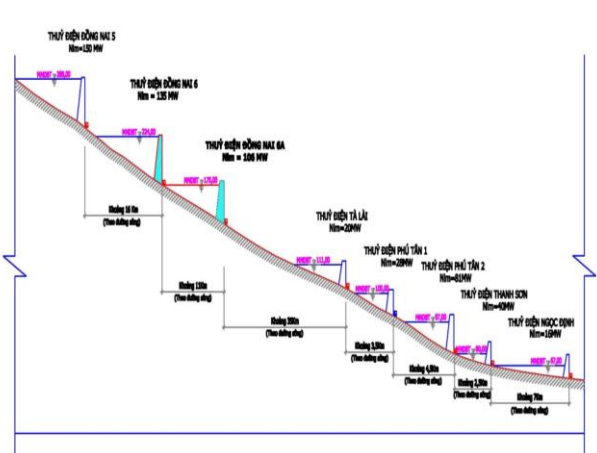


chấp thuận đầu tư vào các lĩnh vực như cơ sở hạ tầng, khai khoáng, trồng cao su, thủy điện... Trong đó, từ năm 2011 – 2015 sẽ đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng các tuyến tỉnh lộ, huyện lộ với giá trị hàng chục ngàn tỷ đồng theo hình thức BT được thanh toán bằng nguồn ngân sách địa phương, Trung Ương và trái phiếu Chính phủ.



- Khởi công dự án thủy điện Đăk Sê Pay tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Dự án có tổng vốn đầu tư gần 70 tỉ đồng, công suất 3 MW. Tổ chức khai thác tốt Thủy điện Tà Nung tại tỉnh Lâm Đồng; triển khai các bước tiếp theo để triển khai thực hiện nhiều dự án thủy điện có tầm cỡ và quy mô cấp Quốc gia như: Thủy điện Đồng Nai 6 và 6A, Thủy điện Mỹ Lý, Thủy điện Sông Sen, Thủy điện Đăksbay với tổng công suất gần 600 MW.





- Quý II/2012, khánh thành và đưa vào hoạt động công trình Bến xe phía Nam thành phố Đà Nẵng



- Tổ chức khai thác đồng loạt gần 30 mỏ khoáng sản. Hiện đang tập trung khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChuMố (Đưa hình ảnh vào)



- Chăm sóc và phát triển tốt vườn cây cao su. Dự kiến phát sinh doanh thu vào đầu năm 2013.



## **VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

**1. Công ty mẹ:** Không có.

**2. Công ty mà Đức Long Gia Lai nắm giữ cổ phần/góp vốn:**

**2.1. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do DLGL nắm giữ và tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:**

<b>TT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Ngày thành lập</b>	<b>Vốn Điều lệ (tỷ)</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn của ĐLGL (%)</b>
1	CTCP chế biến gỗ ĐLGL	02- Đặng Trần Côn- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/10/2007	40	80,25
2	CTCP Đầu tư & kinh doanh bất động sản ĐLGL	308-310 Cao Thắng (nổi dài)- P. 12- Quận 10- Tp. Hồ Chí Minh	24/11/2007	100	55
3	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	21/12/2007	24,839	54,67
4	CTCP Đầu tư & phát triển điện năng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	01/02/2008	90	51
5	CTCP trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	30	60
6	CTCP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	Phường Lộc Sơn- thị xã Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng	23/6/2008	12	60
7	CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai	308-310 Cao Thắng- P.12- Q.10- Tp. HCM	28/12/2008	2	80
8	CTCP Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn- quận Thanh Khê- Tp. Đà Nẵng	14/4/2009	25	85
9	Công ty CP Đầu tư xây dựng Đức Long Gia Lai.	43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai	27/10/2009	2	51
10	Cty TNHH đầu tư xây dựng cầu đường Phước Hoàng Long	Khối phố 3- thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, Gia Lai	11/12/2009	30	80
11	Công ty CP xây dựng giao thông Minh Long Gia Lai	Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	30/3/2010	30	51
12	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Đắk Nông	Tổ 9, Phường Nghĩa Thành – Gia Nghĩa – Đắk Nông	2010	210	65

<b>TT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Ngày thành lập</b>	<b>Vốn Điều lệ (tỷ)</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn của ĐLGL (%)</b>
13	Công ty cổ phần BOT&BT Đức Long Gia Lai	782 Hùng Vương – Chư Sê – Gia Lai	2010	210	70
14	Công ty cổ phần xây dựng giao thông Đức Long Gia Lai	30 Hùng Vương – Chư Sê - Gia Lai	2010	50	51
15	Công ty cổ phần XDGT Mười Tùng	Thôn Hòa Bình – Nhơn Hòa – Chư Puh – Gia Lai	2010	10	51
16	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Đức Long Gia Lai	120 Trần Phú – Pleiku – Gia Lai	2010	65	55
17	Công ty TNHH Một thành viên KT &CB Khoáng sản ĐLGL	Lô E6 Khu công nghiệp Trà đa – Pleiku- Gia lai	2012	30	100

**2.2. Công ty có dưới 50% vốn cổ phần/vốn góp do ĐLGL nắm giữ:**

<b>TT</b>	<b>Tên Công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Vốn Điều lệ (tỷ)</b>	<b>Tỷ lệ góp vốn của ĐLGL (%)</b>
1	CTCP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn	642 Cộng Hòa – P13 – Tân Bình – Tp. HCM	31	18
2	CTCP tư vấn xây dựng giao thông gia lai	Số 53 Đường Quang Trung – TP Pleiku- Gia Lai	2,961	20
3	Cty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây nguyên	02 Đặng trần Côn – TP Lieku- Gia lai	60	33,33

**3.Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:  
3.1.Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai**



Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai được thành lập ngày 21/12/2007. Đây là một trong những công ty thành viên đầu tiên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả nhất trong năm 2012. Công ty hoạt động chủ yếu trên một số ngành nghề như sau:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
- Vận tải hành khách bằng xe buýt
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định
- Vận tải hàng hóa
- Đầu tư các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước
- Dịch vụ ăn uống khác
- Đại lý mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Buôn bán tổng hợp
- Hoạt động vui chơi giải trí
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe

- Cho thuê văn phòng
- Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Vận tải hành khách theo hợp đồng
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải

\*Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 10 tỷ đồng, tăng vốn lần thứ nhất lên 15 tỷ đồng bằng cách phát hành riêng lẻ ra công chúng ngày 15 Tháng 09 Năm 2009. Tăng vốn điều lệ lần thứ hai lên 18 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tăng thêm là 20%. và tăng vốn lần thứ 4 lên 24,839 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 là 15% và 2011 là 12% cho cổ đông hiện hữu Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 54,67%.

\*Trụ sở chính : 43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai.

**\*Tóm tắt tình hình hoạt động:** Trong năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai là công ty có kết quả sản xuất kinh doanh xuất sắc nhất trong các Công ty thành viên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Với doanh thu đạt 19,239 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4,371 tỷ đồng, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 17,6%, EPS đạt 1.760 đồng/cp.

Năm 2012, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011 cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 12% để tăng vốn điều lệ lên 24,839 tỷ đồng.

**\*Tóm tắt tình hình tài chính:**

*DVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2012	So với 2011
01	Vốn điều lệ	24.839.360.000	+ 12%
02	Tổng tài sản	43.754.978.632	+ 10,85%
	- Tài sản ngắn hạn	19.472.496.083	+ 10,90%
	- Tài sản dài hạn	24.282.482.549	+ 10,82%
03	Tổng nguồn vốn	43.754.978.632	+ 10,85%
	- Nợ phải trả	4.689.444.084	- 11,70%
	- Vốn chủ sở hữu	39.065.534.548	+ 13,00%
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	19.239.696.589	- 6,10%
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.315.959.827	-22,00%
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	944.110.907	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.371.848.920	-29,50%

**\*Kế hoạch năm 2012:** Dự kiến trong năm 2012 Công ty phấn đấu đạt 50 tỷ đồng doanh thu và LNST 11,7 tỷ đồng, đồng thời sẽ gia tăng giá trị cho các cổ đông để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững.



### **3.2. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc (Đức Long Bảo Lộc):**

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công cộng Đức Long Bảo Lộc được thành lập vào ngày 23 tháng 06 năm 2008 trên cơ sở góp vốn của các tổ chức, cá nhân với các ngành nghề kinh doanh như:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
- Vận tải hành khách công cộng bằng xe bus, vận tải hành khách theo tuyến cố định.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Đầu tư xây dựng bến bãi.
- Kinh doanh ịch vụ ăn uống.
- Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm có liên quan.
- Đại lý mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
- Dịch vụ lưu trú
- Buôn bán tổng hợp.
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ...

\*Vốn điều lệ đăng ký lần đầu là 10 tỷ đồng và đăng ký thay đổi lần thứ nhất là 12 tỷ đồng.

\*Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lộc Sơn, thị xã Bỏ Lộc, tỉnh Lâm Đồng

\* Trong năm 2012 Bến xe Đức Long Bảo Lộc mới đi vào hoạt động và doanh thu mang lại chưa cao doanh thu trong năm đạt 2,252 tỷ . Sang năm 2013 Công ty phân đầu đạt 5 tỷ đồng doanh thu và 1 tỷ đồng lợi nhuận.

### **3.3. Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Long Gia Lai:**



Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Long Gia Lai được là một trong những công ty thành viên đầu tiên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai và cũng là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

\*Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

\*Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

\*Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng (tính đến 31/12/2009)

\*Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80,25%

\*Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80,25%

\***Ngành nghề kinh doanh:** Chủ yếu là sản xuất và mua bán sản phẩm bằng gỗ thị trường nội địa và xuất khẩu, cụ thể như sau:

\***Các nhóm sản phẩm chính:**

**a) Đồ gỗ nội thất:**

-Đồ gỗ nội thất chiếm tỷ trọng doanh thu trên 50% ngành SXCB gỗ, là ngành hàng định hướng chiến lược cho bước đi các năm tiếp theo, tăng tỷ trọng lên trên 60% /tổng doanh thu, tăng trưởng thị phần ở các thành phố lớn, khu du lịch, khách sạn.....Thương hiệu Đồ gỗ ĐLGL đã khẳng định trong lòng khách hàng về các yếu tố cơ bản của sản phẩm gỗ: Kết cấu vững chắc, dễ lắp ráp, sử dụng lâu bền, giữ vân màu gỗ tự nhiên, kiểu dáng phù hợp thị hiếu.....

**-Sản phẩm**

+**Nhóm hàng nội thất căn hộ, chung cư, đồ dùng gia đình:** bàn, ghế, salon, tủ tường, kệ bếp, ván sàn, trần nhà, giường, tủ tivi, tủ đựng các sản phẩm nội thất khác... chủ yếu là bằng gỗ rải ngựa, song mã, sếu đỏ, trám hồng, xoan đào.....Kiểu dáng thiết kế phù hợp thị hiếu, hiện đại đã được thị trường rất khó tính như Hà Nội chấp nhận. Thiết kế theo gam màu thẩm mỹ, nhóm sản phẩm cho từng công năng sử dụng của khách hàng.

+**Nhóm hàng công trình:** trần nhà, ván lát sàn, nội thất hội trường, khách sạn resort, quầy giao dịch Ngân hàng, cửa đi cửa sổ các loại, trang trí đồ gỗ trên các không gian rộng....Nhóm chuyên gia thiết kế hàng công trình của Công ty đến tận nơi tư vấn và tìm ra những giải pháp tối ưu cho khách hàng, giải pháp thi công cho công trình....

**-Thị trường nội địa:** Chia phân khúc thị trường theo đối tượng

+**Phân khúc đối tượng khách hàng có thu nhập trung bình khu vực thành phố:** Chủ yếu các loại sản phẩm không chiếm diện tích sử dụng căn hộ, có nhiều công năng trên một sản phẩm, giá cả vừa phải nhưng vẫn thể hiện sự sang trọng tại các Thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, TP. Pleiku, TP. Quy Nhơn, Bình Dương....

+**Phân khúc thị trường khách hàng là Doanh nghiệp, tổ chức đơn vị nhà nước, quân đội :** Chủ yếu cung cấp các loại sản phẩm cao cấp mang tính thẩm mỹ,

trang trí, nghệ thuật cao...Giá cả phù hợp, tổ chức sản xuất hàng loạt, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành tạo ra nhiều công ăn việc làm, lợi nhuận cao, chủ yếu tập trung các mảng công trình có qui mô lớn, chi tiết sản phẩm đồng nhất như: hội trường, văn phòng làm việc, phòng giao dịch các Ngân hàng....

**-Nguồn nguyên liệu đầu vào:** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...có nguồn dồi dào, phong phú chủng loại gỗ và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng, khả năng nguồn cung cấp lâu dài. Sử dụng dây chuyền ván ghép veneer hiệu quả tiết kiệm phần lớn hao phí sử dụng gỗ.

**b) Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn:**

Đồ gỗ ngoại thất, sân vườn là sản phẩm xuất khẩu truyền thống của ĐLGL trong nhiều năm qua, đã khẳng định thương hiệu quốc tế.

**-Sản phẩm:** Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rượu, ghế trẻ em...chủ yếu là bằng gỗ Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò, Tràm, Rái ngựa...

**-Thị trường xuất khẩu:** Châu Âu (Đức, Đan Mạch, Anh Quốc,...); Châu Á (Nhật bản, Hàn Quốc...)

**-Nguồn nguyên liệu đầu vào:** Gỗ có nguồn gốc trong nước, nhập khẩu từ Lào, gỗ rừng trồng...nguồn nguyên liệu ổn định lâu dài, xu thế thị trường chuyển sang sử dụng gỗ rừng trồng, Đức Long Gia Lai chủ động trồng trên 10.000 ha rừng cao su lấy mù và là nguồn nguyên liệu ổn định, chủ động chi khâu chế biến gỗ. Thực hiện quy trình kiểm soát chất lượng COC và quy trình quản lý nguồn gốc gỗ FSC do các tổ chức quốc tế chứng nhận (SGS, Smarch wood).

**\*Tóm tắt tình hình tài chính:**

*DVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2012	So với 2011
01	Vốn điều lệ	40.000.000.000	-
02	Tổng tài sản	82.405.674.632	+ 3,20 %
	- Tài sản ngắn hạn	64.903.557.680	+ 7,50 %
	- Tài sản dài hạn	17.502.089.952	- 10,00%
03	Tổng nguồn vốn	82.405.674.632	+ 3,20 %
	- Nợ phải trả	36.898.100.490	+ 6,93 %
	- Vốn chủ sở hữu	45.507.547.142	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.639.956.684	-2,82 %
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	415.918.088	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	256.827.877	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	159.090.211	

**\*Kế hoạch năm 2013:** Trong năm 2012, doanh thu và lợi nhuận của Công ty Gỗ bị sụt giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Ở trong nước người dân hạn chế mua sắm những mặt hàng cao cấp để tiết kiệm, thị trường nước ngoài cũng nằm trong hoàn cảnh đó. Chính vì vậy mà hiệu quả kinh doanh của

Công ty chưa đạt như kế hoạch. Tuy nhiên bước sang năm 2010 thì tình hình kinh doanh của công ty đã có phần cải thiện, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng có giá trị trong và ngoài nước để thực hiện sản xuất và cung cấp cho khách hàng. Dự kiến trong năm 2013, Đức Long Gia Lai sẽ xúc tiến ký kết nhiều hợp đồng về cung cấp sản phẩm đồ gỗ tại thị trường nội địa và định hướng xuất khẩu sang một số thị trường của Châu Á như Nhật Bản và một số nước trong khu vực Châu Âu. Với doanh thu phần đầu đạt 35 tỷ và lợi nhuận đạt 2,5 tỷ đồng.

### **3.4. Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện năng Đức Long Gia Lai**



Khái quát: Tập đoàn ĐLGL đang đồng bộ triển khai các dự án thủy điện như thủy điện Đông Nai 6 và Đông Nai 6A nằm trên vị trí các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Phước với công suất lắp máy 270 MW. Điện lượng cung cấp hàng năm sau khi hoàn thành là 1,1 tỷ KWh/năm. Tổng mức đầu tư gần 6.200 tỷ đồng. Thủy điện Mỹ Lý thuộc huyện Vĩnh Sơn thuộc Tỉnh Nghệ An với công suất lắp máy là 320 KW. Điện lượng cung cấp là 1,3 tỷ HWh/năm với tổng mức đầu tư 7000 tỷ đồng. Ngoài ra Tập Đoàn Đức Long Gia Lai còn thực hiện nghiên cứu, đầu tư xây dựng một số thủy điện nhỏ và vừa như thủy điện Krôngpa – Gia Lai, thủy điện Đakspay – Kbang – Gia Lai, Dakpoco – KonChro – Gia Lai, thủy điện Tà Nung – Đà Lạt – Lâm Đồng.

Hiện nay, Tập đoàn ĐLGL đã thành lập Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh Điện năng để quản lý và khai thác các dự án thủy điện này. Hiện nay Công ty Điện đang thực hiện giai đoạn đầu tư các dự án thủy điện nên chưa thể

phát sinh doanh thu. Từ Quý 1/2011 đã đưa vào vận hành và khai thác một phần thủy điện Tà Nung để hòa vào lưới điện quốc gia. Việc đưa vào vận hành và khai thác Thủy điện Tà Nung sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng cho các tỉnh khu vực phía nam nói riêng và cho cả nước nói chung. Song song với việc đó thì doanh thu và lợi nhuận của Đức Long Gia Lai sẽ có sự chuyển dịch cơ cấu ngành. Trong tương lai đây sẽ là mảng hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định và tăng trưởng hàng năm cho Đức Long Gia Lai, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng bền vững trong các lĩnh vực mũi nhọn nằm trong chiến lược phát triển của Đức Long Gia Lai đến năm 2020.

**+Thông tin chung về Công ty cổ phần và phát triển điện năng ĐLGL**

- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện lớn; Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Xây dựng các công trình thủy lợi, đập đập, hệ thống tưới tiêu; Xây dựng công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng vỏ bao che công trình công nghiệp; Đầu tư cung cấp nước sạch, Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chế biến vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khoan phụt, xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Đầu tư, xây dựng, quản lý khu du lịch sinh thái; Nuôi trồng thủy sản; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy nông; Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện.
- Vốn điều lệ: 90 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

**\*Tóm tắt tình hình tài chính:** Trong năm 2012, Công ty mới phát điện Nhà máy Thủy điện Tà Nung và đang tiến hành hoàn thiện thủ tục pháp lý của các dự án thủy điện khác.

**3.6.Công ty CP Đức Long Đà Nẵng.**



BẾN XE KHÁCH LIÊN TỈNH PHÍA NAM ĐÀ NẴNG  
NHÀ GA HÀNH KHÁCH (P.A2)



KIEN TRUNG DESCO

Nằm trong chiến lược phát triển chuỗi bến xe tư nhân của ĐLGGL, năm 2009 Công ty đã tổ chức khởi công xây dựng bến xe Đức Long Đà Nẵng với TMDT hơn 100 tỷ đồng. Đồng thời thành lập Công ty cổ phần để thực hiện quản lý và khai thác dự án này khi hoàn thành việc đầu tư vào Quý II/ 2012. Trong tương lai khi hệ thống bến xe mang thương hiệu Đức Long Gia Lai đi vào hoạt động ổn định sẽ mang lại cho Đức Long Gia Lai rất nhiều tiềm năng để khẳng định mô hình bến xe tư nhân đầu tiên trên cả nước của mình. Hiện tại mô hình bến xe tư nhân đã được Đức Long Gia Lai áp dụng thành công tại Gia Lai với Bến xe Đức Long Gia Lai hoạt động rất có hiệu quả và đạt được chứng nhận chất lượng Bến xe loại 1 của ngành GTVT Việt Nam theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải.

### 3.7. Công ty CP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai ( Công ty Vệ sĩ)



Đây là một trong những lĩnh vực mới mà Tập đoàn ĐLGL đang triển khai mạnh mẽ. Trước nhu cầu đòi hỏi của thực tế tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và một số vùng lân cận, cùng sự kế thừa truyền hống từ miền đất võ Tây Sơn – Bình Định. Ngoài việc liên kết, góp vốn với Công ty vệ sĩ Tây Bình-Tây Sơn với quân số lao động có đến 3.000 người. Tập đoàn ĐLGL đã mở thêm Công ty Vệ sĩ ĐLGL với số lao động gần 1500 người. Khi tham gia công ty các thành viên được đào tạo võ thuật căn bản cùng đạo đức nghề nghiệp. Thành viên của Công ty Vệ sĩ ĐLGL đã tham gia vào nhiều hoạt động góp phần giữ ổn định trật tự - an ninh – xã hội. Bằng uy tín của mình, Công ty vẫn thường xuyên tuyển dụng, đào tạo những vệ sĩ có kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức tốt được đối tác, khách hàng đánh giá rất cao. Năm 2012 công ty đạt 11,724 tỷ đồng doanh thu và 640 triệu đồng lợi nhuận.

- Vốn điều lệ: 2 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 80%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 80%

**\*Kế hoạch năm 2013:** Dự kiến trong năm 2013, thực hiện chủ trương của Tập đoàn Đức Long Gia Lai, Công ty sẽ mở rộng thị phần nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Dự kiến Công ty sẽ đạt 13 tỷ đồng về Doanh thu và 1,56 tỷ đồng LNST.

### 3.8. Công ty CP trồng rừng và cây công nghiệp Đức Long Gia Lai.



Trong hoàn cảnh nguồn tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, Chính Phủ Việt Nam đã ra lệnh đóng cửa rừng nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên rừng và bảo đảm môi trường sống của nhân loại không bị phá hủy. Bên cạnh đó chính sách phát triển 5 triệu hecta rừng đã được Nhà Nước phát động và động viên các doanh nghiệp tham gia để bảo vệ hành tinh xanh của con người. Thực hiện chủ trương trên, Tập đoàn ĐLGL đã lập kế hoạch và được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận cho phép Tập đoàn trồng hoàn thiện 20.000 ha rừng trong giai đoạn 2011 – 2020. Tính đến 31/12/2012, ĐLGL đã tổ chức trồng được 5.000 ha rừng cao su và sẽ tiến hành khai hoang trồng mới từ năm 2011 đến 2020 khoảng 15.000 hecta nữa. Việc ĐLGL tham gia trồng, chăm sóc rừng cao su là một bước tiến mới trong kế hoạch mở rộng ngành nghề kinh doanh của mình. Trong tương lai khi nhu cầu phát triển của thế giới ngày càng tăng cao, các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ cho con người sẽ không ngừng phát triển. Theo nguyên lý “nhu cầu thì vô hạn mà tài nguyên thì hữu hạn” thì nguồn nguyên liệu cao su thiên nhiên sẽ ngày càng trở nên khan hiếm, nguồn nguyên liệu gỗ để phục vụ ngành nội thất cũng trở nên khan hiếm. Theo thống kê thì giá cao su thiên nhiên thế giới sẽ không ngừng tăng cao trong những năm tới, điều này hứa hẹn cho ĐLGL một tương lai vững mạnh khi Tập đoàn đã ổn định trong các ngành nghề mũi nhọn của mình. Hiện tại, ĐLGL đã thành lập 1 Công ty thành viên để quản lý và khai thác các dự án cây cao su của



mình. Dự kiến đến năm 2014, ĐLGL sẽ có thu nhập từ các dự án cao su, đây là một chiến lược đầu tư dài hạn, đòi hỏi Đức Long Gia Lai phải tập trung một nguồn vốn lớn trong giai đoạn thực hiện đầu tư. Khi các dự án Cao su đã dần ổn định thì Tập đoàn sẽ thực hiện đại chúng hóa ngành Cao su nhằm mang lại giá trị cho các cổ đông, các nhà đầu tư...

Trong thời gian vừa qua, hoạt động của Công ty cổ phần trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL chủ yếu là công tác đầu tư nên chưa phát sinh doanh thu. Dự kiến năm 2014 sẽ đưa vào khai thác vườn cao su IaTriêm, Gia Lai.

### **3.9. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cầu đường Phước Hoàng Long**

- Địa chỉ trụ sở chính: Khối phố 3, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Xây dựng nhà các loại; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ công trình; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Khai thác đá Granit, đá Bazan.

-Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.

-Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

- **Tóm tắt tình hình tài chính:**

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kết quả 31/12/2012	So với 2009
01	Vốn điều lệ	30.000.000.000	
02	Tổng tài sản	159.781.893.686	+36,75%
	- Tài sản ngắn hạn	159.777.416.423	+36,77%
	- Tài sản dài hạn	4.477.263	-37,50%
03	Tổng nguồn vốn	159.781.893.686	+36,75%
	- Nợ phải trả	129.781.893.686	+49,50%
	- Vốn chủ sở hữu	30.000.000.000	
04	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.118.395.874	-41,80%
05	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.202.342.371	
06	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.085.472.443	
07	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.116.869,928	

### **3.10. Các Công ty khác:**

Hiện nay, Tập đoàn ĐLGL có 17 Công ty thành viên mà Công ty mẹ nắm giữ trên 51% Vốn điều lệ. Ngoài các Công ty đã được nêu ở trên, các công ty thành viên khác của ĐLGL đa số đều mới được thành lập và đang trong giai đoạn đầu tư các dự án. Tình hình hoạt động và tính chất pháp lý của các công ty này đã được nêu rõ ở phần thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **4. Tình hình đầu tư vào các công ty khác**

**4.1. Công ty CP dịch vụ bảo vệ Tây Bình – Tây Sơn:** Với số vốn là 5,6 tỷ đồng (chiếm 18% vốn điều lệ). Đây là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp. Việc đầu tư vào Công ty này là một hoạt động đầu tư tài chính của Đức Long Gia Lai đồng thời cũng là để hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ cho Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai tại TP.HCM.

#### **4.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai**

Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng đô thị; Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn; Lập dự án khả thi, tiền khả thi, báo cáo đầu tư; Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán do đơn vị khác lập; Giám sát kỹ thuật thi công, quản lý dự án; Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng xây dựng công trình; Thi công xây lắp các công trình; Thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.

Vốn điều lệ: 2.961.000.000 đồng. Trong đó Công ty sở hữu: 20,00%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

#### **4.3. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên**

Hoạt động chính của Công ty: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp; Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất); Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán kim loại); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Khai thác quặng sắt.

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty sở hữu: 33,33%.

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

### **III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tập đoàn năm 2012**

Năm 2012 là một năm cả nước phải đối mặt với những bất ổn nghiêm trọng: Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, nhiều chính sách vĩ mô chưa được thực thi đồng bộ, chính sách thắt chặt tiền tệ, tiếp cận vốn khó khăn, lãi vay cao, hàng tồn kho nhiều v.v... đã tác động trực tiếp và không thuận lợi đến hoạt động của hàng trăm ngàn doanh nghiệp Việt Nam, khiến hàng loạt doanh nghiệp bị phá sản, buộc phải thu hẹp sản xuất, buộc phải sa thải công nhân... Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách về giảm thuế, miễn thuế, giãn nộp thuế, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng có các giải pháp giúp cho doanh nghiệp từng bước tháo gỡ vượt qua khó khăn như khoan nợ, giãn nợ, cơ cấu nợ... nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Tập đoàn DLGL luôn theo sát diễn biến của nền kinh tế và các chính sách tài chính, tiền tệ của Chính phủ, chủ động dự báo, nhận định tình hình để đề ra những biện pháp ứng phó kịp thời, điều chỉnh với mọi biến động của thị trường và quyết liệt trong chỉ đạo điều hành... Do vậy, Tập đoàn DLGL không những đứng vững mà còn đạt được kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với tổng doanh thu gần 630 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 6,7 tỷ đồng, EPS gần 150 đồng/cổ phiếu. So với kế hoạch đề ra thì doanh thu có giảm, nhưng những điều tiên quyết nhất trong năm 2012 Tập đoàn DLGL đã làm được, doanh nghiệp vững vàng vượt qua mọi sóng gió bởi chiến lược đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của HĐQT, đặc biệt HĐQT đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương. Mặt dù tình hình thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến phức tạp, tài chính tiền tệ bị thắt chặt, chỉ số VN-Index dao động theo chiều hướng đi xuống, lãi xuất ngân hàng tăng cao, thị trường chứng khoán tụt dốc, hầu hết các cổ phiếu đều giảm giá nhưng cổ phiếu DLG thanh khoản rất cao và niềm tin của cổ đông đối với cổ phiếu DGL vẫn giữ và tăng giá.

Năm 2012, chúng ta có nhiều sự kiện được tổ chức đã ghi lại dấu ấn quan trọng và ý nghĩa, đó là:

- Tập đoàn DLGL và Công ty ADM 21 của Hàn Quốc ký kết bổ sung Hợp tác liên doanh, liên kết xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ mủ cây cao su phục vụ cho công nghiệp ô tô và các lĩnh vực khác;

- Ngân hàng Công thương Việt Nam tiếp tục kí kết hợp đồng tín dụng nâng mức tài trợ vốn cho Tập đoàn DLGL lên gần 2.000 tỷ để thực hiện các Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 với tổng chiều dài toàn tuyến là 200 km, hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015.

- Câu lạc bộ bóng chuyền nam DLGL, chỉ gần một năm thành lập, đã xuất sắc vượt qua 12 đội bóng giành quyền thăng hạng lên thi đấu cho Giải vô địch Quốc gia kể từ năm 2012. Tham gia sân chơi này, Câu lạc bộ bóng chuyền DLGL tham dự Cúp Hùng Vương - Phú Thọ đoạt giải III và giành ngôi Á quân giải vô địch Quốc gia năm 2012 ngay trong mùa thi đấu đầu tiên.

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng

- Tập đoàn DLGL và Tập đoàn Skex của Cộng hòa Séc đã ký cam kết tài trợ vốn gần 01 tỷ USD cho các dự án năng lượng và cơ sở hạ tầng;

- Tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thế mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của DLG sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo “thế và lực” làm đòn bẩy đưa DLG đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChưMô; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định....

**Về quản trị nguồn nhân lực:** Tập đoàn quan tâm và xây dựng hệ thống quản trị nhân sự chuyên nghiệp; cơ chế tiền lương, thưởng và môi trường điều kiện làm việc hấp dẫn; đã thu hút, tuyển dụng và đào tạo được nhiều nhân sự cấp cao có năng lực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của Tập đoàn làm cơ sở để điều chỉnh và bổ nhiệm cơ cấu nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới.

## **2. Hoạt động quản trị Công ty năm 2012**

- Đại hội cổ đông năm 2011, đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2012 - 2017 với 05 thành viên do ông Bùi Pháp làm Chủ tịch, ông Nguyễn Đình Trạc làm Phó Chủ tịch, các ủy viên gồm ông Võ Châu Hoàng, ông Đỗ Thanh và ông Hồ Minh Thành. HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, luôn đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, ứng biến linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, liên tục điều chỉnh đối sách phù hợp với tình hình thực tế và đạt sự nhất trí cao trong HĐQT, nhất là việc quyết định chính sách, đường lối hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn, xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản mang tính quy phạm pháp luật và văn bản hành chính để điều chỉnh các mặt hoạt động của Tập đoàn, nhờ đó đã chèo lái “con tàu” Đức Long Gia Lai đạt được kết quả khả quan.

- HĐQT chỉ đạo các Ban của HĐQT tổ chức 04 cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý và 05 cuộc họp HĐQT bất thường phát sinh theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; tiến hành hệ thống hóa Hồ sơ nhân sự, Hồ sơ pháp lý của toàn công ty và Hồ sơ bản giao tài sản của Tập đoàn cho các công ty thành viên; tham mưu và đề xuất các giải pháp giải quyết các vụ tranh chấp, tranh tụng và thu hồi công nợ của công ty; tham mưu HĐQT trong việc hoạch định chiến lược, thúc đẩy, giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của Tập đoàn, đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển của Công ty, đề xuất việc điều

chỉnh kế hoạch; tham mưu phương án tài chính, công khai minh bạch các khoản thu chi của Tập đoàn; im kiểm đối tác để tiếp cận nguồn vốn cho các công trình và các dự án đang được triển khai tại công ty.

- HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các nội dung chính HĐQT đã chỉ đạo và giám sát thực hiện trong năm 2012 như sau: Hoàn thành và công bố thông tin các Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm năm 2012 và Báo cáo thường niên năm 2011; hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược vào ngày 02/3/2012. Theo đó Công ty đã phát hành 13.333.300 cổ phiếu cho 07 cổ đông chiến lược thu về 179.999.550.000 đồng bổ sung vào nguồn vốn đầu tư cho các dự án trồng cây cao su, xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án khác và bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty, số lượng cổ phiếu trên đã được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung theo quy định và chính thức giao dịch trên thị trường vào ngày 05/10/2012; tổ chức ĐHCĐ thành công thường niên 2011 theo đúng quy định của pháp luật vào ngày 14/4/2012; triển khai việc chi trả lãi trái phiếu đợt 01 cho trái chủ đã mua trái phiếu chuyển đổi phát hành vào ngày 02/4/2011; hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu trước hạn trong năm 2012 theo tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ2012 ngày 14/4/2012. Theo đó, công ty đã chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ 1:10, việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu trên đã được thực hiện theo đúng quy định và chính thức giao dịch vào ngày 05/10/2012; Giám sát việc thay đổi tỷ lệ vớt góp của Tập đoàn tại các công ty con; giám sát việc thành lập Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai; đôn đốc và giám sát Ban Tổng Giám đốc và các Công ty thành viên trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012 và các dự án đang triển khai và Giám sát các hoạt động khác diễn ra trong toàn Tập đoàn.

Tóm lại: HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Công tác giám sát, đánh giá đã giúp Ban TGD chủ động điều hành công việc thường xuyên, nhất quán và hiệu quả, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành, làm thước đo để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Thực hiện đúng và đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hằng năm. Nhìn chung, trong quá trình tác nghiệp của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung. Đặc biệt, Hội đồng quản trị đã rất thành công trên lĩnh vực ngoại

giao, giữ được mối quan hệ tốt, bền chặt với các đối tác, khách hàng và các cơ quan chức năng của TW và địa phương.



### 3. Thông tin quản trị Công ty

#### 3.1. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2012

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ- HĐQT	30/02/2012	V/v thay đổi người đại diện phát luật Công ty TNHH Cung ứng Nguyên liệu vật tư và thiết bị Đức Long Gia Lai
2	02/NQ- HĐQT	10/3/2012	V/v thông qua thời gian tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2012.
3	03/QĐ- HĐQT	15/03/2012	V/v bổ sung địa điểm kinh doanh và người đứng đầu Khách sạn thuộc chi nhánh Khách sạn Đức Long Gia Lai.
4	04/QĐ- HĐQT	28/03/2012	V/v giao cho Công ty Giáo dục Thể thao và Du lịch Đức Long Gia Lai điều hành Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo Vận động viên bóng chày.
5	21/QĐ- HĐQT	12/4/2012	V/v phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn

			2012-2014
6	06/NQ-HĐQT	20/4/2012	V/v thông qua phương án chuyển đổi trái phiếu trước hạn năm 2012
7	07/QĐ-HĐQT-ĐLGL	13/7/2012	V/v thành lập công ty TNHH MTV khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai
8	08/QĐ-HĐQT-ĐLGL	27/8/2012	V/v Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai
9	09/NQ-HĐQT	20/9/2012	V/v Thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu
10	11/QĐ-HĐQT-ĐLGL	08/10/2012	V/v góp vốn và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai
11	12/QĐ-HĐQT-ĐLGL	05/11/2012	V/v chuyển nhượng phần vốn góp tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Nam Nguyên
12	13/QĐ-HĐQT-ĐLGL	05/11/2012	V/v góp vốn và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Nam Nguyên
13	15/QĐ-HĐQT-ĐLGL	30/11/2012	V/v Bảo lãnh thanh toán cho CTCP Khoáng sản và luyện kim Tây Nguyên
14	16/QĐ-HĐQT-ĐLGL	30/11/2012	V/v Bảo lãnh thanh toán cho nhà thầu thi công, gói thầu ĐN-06 thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng QL 14 đoạn Km 817 – Km 887 theo hình thức BOT

### **3.2. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán**

Ngày 14/4/2012 ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2007-2012. Bầu lại thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2012-2017 trong đó chỉ có một thành viên HĐQT là Bà Vũ Thị Hải miễn nhiệm và thay thế bởi Thành viên HĐQT mới là ông Hồ Minh Thành, chỉ có một thành viên Ban Kiểm Soát là ông Nguyễn Thanh Hồng miễn nhiệm và thay thế bởi Thành viên Ban Kiểm Soát mới là ông Dương Hoài Thuận. Tất cả các thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát còn lại được bổ nhiệm lại.

**3.3. Thù lao, thưởng HĐQT, BKS, Ban Điều hành Công ty**

STT	CHI TIẾT	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO BÌNH QUÂN/THÁNG	TỔNG CỘNG NĂM
<b>I</b>	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch	1	5.000.000	60.000.000
2	Phó Chủ tịch	1	3.000.000	36.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	2.000.000	72.000.000
	Cộng (I)	5	14.000.000	168.000.000
<b>II</b>	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	2	2.000.000	48.000.000
	Cộng (II)	3	7.000.000	84.000.000
	Cộng (I+II)	8	21.000.000	252.000.000

Năm 2012, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty tình nguyện không nhận các khoản thù lao liên quan.

**3.4 Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan**

**a) Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (đính kèm)**

**b) Giao dịch cổ phiếu**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Châu Hoàng		231.914	0,659%	8.104	0,012%	Bán
2	Phan Xuân Viên		60.500	0,172%	0	0%	Bán
3	Đỗ Thanh		302.500	0,859%	17.500	0,026%	Bán
4	Nguyễn Thị Hương	Vợ Ông Bùi Pháp-Chủ tịch HĐQT	1.321.100	3,752%	307.790	0,459%	Bán
5	Bùi Thị Bích Liên	Chị ruột Ông Bùi Pháp-	194.768	0,553%	08	0%	Bán



		Chủ tịch HĐQT					
6	Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT	19.314.020	28,79%	26.434.149	39,404%	Mua và chuyển đổi từ trái phiếu
7	Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	242.000	0,361%	788.660	1,176%	Mua và chuyển đổi từ trái phiếu
8	Bùi Thị Anh	Chị ruột Ông Bùi Pháp- Chủ tịch HĐQT	41.431	0,0616%	51.881	0,077%	Chuyển đổi từ trái phiếu

**c) Các giao dịch khác:** không có.

### **3.5. Thay đổi vốn cổ phần năm 2012**

Năm 2012 vốn điều lệ công ty tăng từ 352.107.080.000 đồng lên 670.851.080.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 04/07/2012: Phát hành 13.333.300 cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Vốn điều lệ công ty sau phát hành tăng lên 485.440.080.000 đồng.

- Ngày 16/08/2012: Chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu sang cổ phiếu với tỷ lệ chuyển đổi 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng lên sau chuyển đổi là: 670.851.080.000 đồng

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung và giao dịch chính thức trong năm 2012.

### **3.6. Thông tin cổ đông nội bộ, tỷ lệ nắm giữ, giao dịch cổ phiếu**

**a) Thông tin cổ đông nội bộ, tỷ lệ nắm giữ, giao dịch cổ phiếu:**

Họ và tên	Chức danh	CP năm giữ đầu năm	Giao dịch		Chuyển đổi trái phiếu trước hạn	Nhận cổ tức, CP thưởng	CP giữ năm cuối	Tỷ lệ (%)
			Mua	Bán				
Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT	19.314.020	3.414.669	-	3.705.460	-	26.434.149	39,404
Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	242.000	400.000	-	146.660	-	788.660	1,176
Đỗ Thanh	UV. HĐQT Phó Tổng GĐ	302.500	-	285.000	-	-	17.500	0,05
Võ Châu Hoàng	UV. HĐQT Phó Tổng GĐ	231.914	-	223.810	-	-	8.104	0,017
Hồ Minh Thành	UV.HĐQT	-	-	-	-	-	-	-
Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng GĐ	-	-	-	-	-	-	-
Phạm Minh Việt	Phó Tổng GĐ	-	-	-	-	-	-	-
Phan Xuân Viên	Phó Tổng GĐ	60.500	-	60.500	-	-	-	-
Bùi Văn	Phó Tổng GĐ	-	-	-	-	-	-	-

Toàn									
Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	-	-	-	-	-	-	-	-
Dương Hoài Thuận	Thành viên BKS	-	-	-	-	-	-	-	-
Bùi Văn Đi	Thành viên BKS	2.420	-	-	-	-	2.420	0,004	
Nguyễn Thanh Tùng	Kế toán trưởng	-	-	-	-	-	-	-	-

**b) Cơ cấu cổ đông:**

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

<b>Thành phần</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phiếu năm giữ</b>	<b>Tỷ lệ nắm giữ (%)</b>
Hội đồng quản trị	4	27.248.413	40,618
Ban Giám đốc (Ngoại trừ thành viên HĐQT kiêm nhiệm)	0	0	0
Ban Kiểm soát	1	2.420	0,004
Kế toán trưởng	-	-	-
Cán bộ công nhân viên	17	287.768	0,429
Cổ đông ngoài DN- cá nhân	1756	27.536.001	41,046
Cổ đông ngoài DN – tổ chức	16	12.010.506	17,9
<b>Tổng cộng</b>	<b>338</b>	<b>67.085.108</b>	<b>100</b>

**c) Thông tin, số lượng cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập**

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

<b>Họ và tên</b>	<b>Số lượng CP nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ nắm giữ (%)</b>
Bùi Pháp	26.434.149	39,404
Nguyễn Đình Trạc	788.660	1,176
Đỗ Thanh	17.500	0,026
Võ Châu Hoàng	8.104	0.012
Phạm Trung	242.000	0,361
Nguyễn Thị Hương	307.790	0,459
Nguyễn Thị Diễm	1.013.310	1,510
Nguyễn Thanh Lâm	1.319.886	1,967

<b>Tổng cộng</b>	<b>30.131.399</b>	<b>44,915</b>
------------------	-------------------	---------------

**d) Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)**

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cổ phiếu Năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	Bùi Pháp	03 Trần Quang Khải, TP. Pleiku, Gia Lai	26.434.149	39,404
2	CTCP Đức Thành Gia Lai	302 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku, Gia Lai	8.000.000	11.925
	<b>Tổng cộng</b>		<b>34.434.149</b>	<b>51.329</b>

**e) Cổ đông nước ngoài**

(Theo danh sách cổ đông chốt bất thường ngày 21/01/2013)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	CHUNG SENG IL	144-9 Haeng Chon dong, Jong ro gu, Seoul, Korea	500	0,001
2	HSU CHUNG JEN	1F.No.14, Yongli Rd, Yonghe Dist, New Taipei City 234, Taiwain (R.O.C)	20.000	0,03
3	HUNG WEN FU	144 đường số 55, KP9, Tân Tạo, Q.Bình Tân, TP.HCM	40	0
4	HSU,PAO-FENG	9F, No.136, Chaiciao Rd, East District, Hsinchu City 30065, Taiwan (R.O.C)	2.700	0,004
5	HUANG, SHIN CHAO	No.3, 2F-2, Yih Shuh Shin Tsuen, Lu Tsouh Lii, Jia Yi City, Taiwan	10.000	0,015
6	JO JONG HWAN	705 – 1402, Baesong Maeul, baeseok – dong,1136. Ilsandong-gu, Gyeonggi- do,Korea	6550	0,01
7	KOBYAYASHI	1-2-1-304, Midori-Cho, Múahinoshi,	119	0

	HIROKO	Tokyo, Japan		
8	LIU MIAO YING	3F, No.57, Lane 62, Leli 2 <sup>nd</sup> Street, Anle District, Keelung city 204, Taiwan (R.O.C)	1.209	0,002
9	LAI MEI HUI	Đường số 2, KCN Hồ Nai 3, Huyện Tráng Bom, Đồng Nai	3.000	0,004
10	PHẠM THAO TIFFANY	2463 Ocala Ave, San Jose	5	0
11	SUGIURA HIROSHI	2737/39 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, tp HCM	500	0,001
12	THANH THỊ NGỌC REYNOLDS	Khách sạn Hồ Diên Hồng, Pleiku, Gia Lai	7330	0,011
13	TSAI CHI HUNG	Số 32, hẻm 234 đường Thuyền Quảng, Thanh Thị Đài Đô, Đài Loan	2000	0,003
14	WATARU MIYAZAWA	6-5-5-603 Chuourinkan Yamatoshi, Kanagawwa-ken, Japan	119	0
15	YEH JIN CHIN	5F, No.46, Ershihjhang Rd, Sindian City, Taipei County 23141, Taiwan (R.O.C)	30.000	0,045
16	YAMADA YUICHIRO	299-0127.4-24-4 Sakuradai, Ichihara city Chiba, Japan	400	0,001
17	Yamazaki Atsushi	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, Japan	180	0
18	CREDIT SUISSE (HONG KONG) LIMITED	45 <sup>th</sup> and 46 <sup>th</sup> Floors, Two Exchange Square, Connaught Place, Central, Hong Kong	2	0
19	NEW-S SECURITIES CO.,LTD	Ebisu Bldg, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo	10.380	0,015
	<b>Tổng cộng</b>		<b>95.094</b>	<b>0,142</b>

#### **4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Với chiến lược tiếp tục xây dựng ĐLGL có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định, trở thành một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu của Việt Nam vào năm 2020, các giải pháp cơ bản được ĐLGL đề ra như sau:

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả hệ thống bến xe bãi đỗ hiện có, đảm bảo cung cấp tốt dịch vụ cho 100% hãng vận tải và hành khách qua bến tại các tỉnh khu vực Miền Trung – Tây Nguyên. Phát triển hệ thống xe buýt phục vụ vận chuyển hành khách công cộng trên các tuyến nội tỉnh Gia Lai.

- Phát triển các ngành nghề cốt lõi khác như Gỗ, Đá để ổn định tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho xã hội.

- Phát triển các ngành nghề kinh doanh mang tính chiến lược dài hạn như Trồng và khai thác chế biến cao su; xây dựng và kinh doanh điện năng; Đầu tư khai thác và vận hành hệ thống đường BOT&BT, kinh doanh bất động sản; Khai thác và chế biến khoáng sản...

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động, không để xảy ra các tai nạn, sự cố, cháy nổ...

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển của Công ty và các đơn vị thành viên trong tương lai, tăng cường công tác đào tạo và bố trí nhân sự đủ năng lực và kinh nghiệm vào các chức danh quản lý và điều hành.

- Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn, xây dựng và chuẩn hóa môi trường và văn hóa làm việc chuyên nghiệp trong toàn Công ty với phương châm **“Doanh nghiệp là nhà, Cán bộ nhân viên là chủ”**.

- Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động của Công ty. Đóng góp tích cực vào các hoạt động an sinh xã hội tại Gia Lai và các địa phương khác trong toàn quốc.

#### **5. Tăng cường hiệu quả quản trị Công ty**

Nhu cầu phát triển của ĐLGL trong những năm tới sẽ rất cao khi Công ty hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án mới. Để thực hiện hiệu quả trong hoạt động của công ty trong tương lai, ĐLGL tập trung thực hiện các kế hoạch như sau: Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Ban lãnh đạo; kiện toàn đội ngũ nhân sự, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức lối sống để thực hiện tốt các công việc của Công ty; tăng cường giám sát hoạt động của các phòng ban chuyên môn, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng và nâng cao hiệu quả vốn; chuẩn hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại theo tiêu chuẩn ISO; tăng cường công tác bảo vệ an ninh để bảo vệ tài sản và cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty.

### **IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm 2012 phản ánh một số chỉ tiêu tài chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2012
<b>1. Cơ cấu tài sản:</b>		
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	46,27
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	53,73
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn:</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,76
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,24
<b>3. Khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,78
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,992
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>		
- LNTT/Tổng tài sản	%	0,238
- LNST/Doanh thu thuần	%	0.032
- LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,033

**- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:**

Qua các chỉ số về thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn... cho thấy tổng quát tình hình tài chính của ĐLGL năm 2012 cơ bản ở mức độ cầm chừng, cơ cấu doanh thu và lợi nhuận năm 2012 của ĐLGL đã dần ổn định trong các ngành nghề cốt lõi, điều này chứng tỏ ĐLGL đang từng bước khắc phục được những ảnh hưởng bảo đảm khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như nợ vay đến hạn.

Trong năm 2012 là một năm cực kỳ khó khăn đối với tất cả các DN trong đó có ĐLGL, qua các chỉ số trên chứng tỏ ĐLGL đã có đủ năng lực để thanh toán tất cả các khoản nợ ngắn hạn khi đến thời hạn phải trả. Bên cạnh đó giai đoạn 2010 – 2012, ĐLGL sẽ tiến hành tái cấu trúc lại cơ cấu vốn cũng như tái cấu trúc lại cơ cấu nợ để phù hợp với nhu cầu phát triển của mình. Để thực hiện được những việc đó, Công ty cần khai thác triệt để thế mạnh về vốn, cần có khả năng khai thác tối đa các nguồn lực để nâng cao hiệu quả đầu tư.

**- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động):**

Năm 2012, doanh thu và lợi nhuận của ĐLGL có sự sụt giảm mạnh so với năm 2011. Nguyên nhân của việc sụt giảm này là do năm 2012 ĐLGL đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh của mình. Trong 714 tỷ đồng doanh thu thì tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh thương mại (phân bón) giảm 16,3% so với năm 2011, doanh thu xây dựng Công trình giao thông (BOT) giảm 66,3% so với năm 2011. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống như Gỗ, Đá và Bền xe cũng giảm 24,5% so với năm 2011.



## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **a) Đặc điểm tình hình:**

Năm 2012 là năm nền kinh tế có nhiều biến động, tình hình kinh tế thế giới diễn biến hết sức phức tạp và khó lường. Cuộc khủng hoảng toàn cầu từ năm 2008 và kéo dài đến nay đã làm cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới gặp không ít khó khăn, mặc dù vào thời điểm cuối năm 2012 nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu hồi phục nhưng tiềm ẩn bên trong là khả năng lạm phát cao, giá vàng biến động tăng không ngừng. Trước những diễn biến khó lường đó, Chính Phủ Việt Nam đã áp dụng biện pháp thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động SXKD và đầu tư của các Doanh nghiệp. Với tình hình như vậy, trong năm 2012 Đức Long Gia Lai đã có những thuận lợi, khó khăn như sau:

#### **Thuận lợi:**

- Thường xuyên nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của các cơ quan chính quyền Trung ương và địa phương, sự tin tưởng và ủng hộ của các cổ đông, sự hợp tác giúp đỡ của các đối tác, các Ngân hàng về mọi mặt.

- ĐLGL đã trở thành Công ty đại chúng vào năm 2008 và đã thay đổi phương thức quản trị theo đúng tiêu chuẩn của một công ty đại chúng. Ngày 22/06/2010, ĐLGL đã niêm yết thành công và chính thức giao dịch cổ phiếu tại SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là DLG.

- Là công ty đa ngành nghề, ĐLGL đã tạo được 1 quy trình khép kín trong quá trình SXKD và đầu tư giữa các công ty thành viên và Tập đoàn. Nhờ đó, ĐLGL đã hạn chế được không ít rủi ro và tạo ra được 1 kết quả kinh doanh đánh khách lệ.

- ĐLGL đã tạo dựng được giá trị thương hiệu ngày một lớn mạnh, được khách hàng và đối tác tin tưởng cao, đã có một hệ thống mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước.

-Ban lãnh đạo ĐLGL luôn có sự nhận định đúng đắn và kịp thời với các diễn biến của nền kinh tế để đưa ra những quyết sách điều chỉnh phù hợp. Toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển của ĐLGL.

#### **Khó khăn:**

- Tiếp cận vốn vay ngân hàng rất khó khăn, mặc dù chính phủ đã có nhiều biện pháp tháo gỡ cho DN như: cơ cấu lại nợ, giãn nợ, miễn và gia hạn thời gian nộp thuế. Nhưng chi phí sử dụng vốn vẫn còn cao đã làm cho hiệu quả kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ.

-Tình hình thị trường, giá cả không ngừng biến động làm cho chi phí đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

- Nguồn nhân lực của Đức Long Gia Lai còn thiếu và hạn chế, chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển của Công ty.

Nhiều dự án của ĐLGL hiện nay đang trong giai đoạn đầu tư và mới chỉ đưa vào khai thác trong giai đoạn đầu. Do đó kết quả kinh doanh của ĐLGL chưa được như mong đợi.

**b) Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:**

Với những công việc đã thực hiện trên, kết quả SXKD của Công ty năm 2010 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2012	SỐ SÁNH VỚI 2011
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	714,304	-24,70%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,233	-85,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	0,223	
4	Lợi ích của cổ đông Công ty mẹ	Tỷ Đồng	1,435	-94,48%

**c) Đánh giá kết quả đạt được**

Trong năm qua, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, lạm phát tăng cao khiến cho các chính sách vĩ mô phải điều chỉnh theo chiều hướng kiềm chế lạm phát làm cho thị trường tài chính tiền tệ, các nguồn vốn tín dụng cũng bị thu hẹp nên Công ty gặp không ít khó khăn trong việc huy động các nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên ĐLGL vẫn đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Cụ thể doanh thu năm 2012 của Công ty đạt 714 tỷ đồng, và kết quả kinh doanh không bị lỗ. Điều này khẳng định ĐLGL đã vượt qua được khó khăn trong thời kỳ khủng hoảng. Trong tương lai ĐLGL sẽ phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cao để đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông.

**3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

**a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định...

- Chính thức trở thành Công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán. Tiến hành hoàn tất các thủ tục hồ sơ đăng ký niêm yết và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/6/2010.

**b) Các biện pháp kiểm soát:** Ban lãnh đạo luôn phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn như pháp chế, kiểm soát nội bộ và kiểm soát tài chính để quản trị rủi ro. Định hướng quản trị của công ty tập trung chủ yếu vào kiểm soát các rủi ro về quy trình hoạt động, rủi ro về tài chính và rủi ro thị trường. Hoạt động của các bộ phận quản lý rủi ro đảm bảo rằng Công ty và các Công ty con luôn được kiểm soát chặt chẽ về tài chính và kế toán, đạt được các mục tiêu trong kinh doanh, đạt được hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, đảm bảo độ tin cậy của BCTC, tính tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ.

**4. Định hướng phát triển**

#### **4.1. Mục tiêu chủ yếu**

Phấn đấu đến năm 2015 DLGL sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế.

#### **4.2. Về doanh thu và lợi nhuận**

DLGL phấn đấu tốc độ tăng doanh thu hàng năm đạt từ 40% - 50%. Riêng năm 2013 doanh thu của DLGL đạt 1.900 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế của DLGL năm 2013 đạt hơn 100 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2015 đạt doanh thu 3.300 tỷ đồng, lợi nhuận 330 tỷ đồng.

#### **4.3. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2013 – 2015 như sau**

<b><u>CÁC CHỈ TIÊU</u></b>	<b><u>ĐVT</u></b>	<b><u>2013</u></b>	<b><u>2014</u></b>	<b><u>2015</u></b>
- Doanh thu	tỷ đồng	1.900	2.500	3.300
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	100	200	330

#### **4.4. Về thị trường**

Trong chiến lược phát triển, DLGL sẽ tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường nội địa, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm tăng thị phần; Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông; Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng.

### **5. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

**5.1.** Tập đoàn trung thành với Chiến lược phát triển, dựa trên các nguyên tắc cơ bản, giữ vững phương châm: “Đổi mới - Phát triển - Chia sẻ - Đoàn kết - Tôn chỉ pháp luật”; với mục tiêu: “Xây dựng Công ty thành một Tập đoàn đầu tư đa ngành mạnh hàng đầu của Việt Nam vào năm 2015 cả về quy mô vốn, thương hiệu, công nghệ, năng lực quản trị, có khả năng hợp tác và hội nhập thành công trong nước và quốc tế; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đồng bộ và chất lượng cao”.

**5.2.** Trước mắt, giai đoạn 2013 - 2015, ưu tiên phát triển một số ngành nghề phát sinh doanh thu và mang lại lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Tập đoàn sẽ có đủ cơ sở và điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

**5.3.** Tập đoàn xác định mục tiêu kế hoạch năm 2013 và chiến lược phát triển những năm tiếp theo, lấy các ngành nghề kinh doanh truyền thống như khai thác chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu và nội địa; khai thác, chế biến đá granit, đá gaborô xuất khẩu và nội địa, kinh doanh dịch vụ bến xe, bãi đỗ, khách sạn và khu nghỉ dưỡng... làm cốt lõi để tập trung đầu tư vào các ngành nghề chiến lược có thể mạnh của Tây Nguyên và là ưu thế của DLG sẽ đồng loạt phát sinh doanh thu vào năm 2014 để tạo “thế và lực” làm đòn bẩy đưa DLG đột phá và phát triển, đón đầu và hội nhập cùng với sự phục hồi của nền kinh tế như đồng loạt khai thác toàn bộ các mỏ khoáng sản; khai thác, luyện, tuyển nổi sản phẩm chì kẽm của Mỏ chì kẽm ChuMỏ; thi công 200 km đường quốc lộ 14 theo hình thức BOT hoàn thành đưa vào khai thác trong tháng 10/2015; tiếp tục chăm sóc tốt gần 10.000 ha cao su, năm 2014 khai

thác vườn cao su IaTriêm; thi công Dự án khách sạn Mỹ Khê - Đà Nẵng và xúc tiến việc đầu tư Dự án K200 Quy Nhơn - Bình Định....

#### **5.4.Kế hoạch phát hành cổ phiếu và trái phiếu năm 2013**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đã đồng ý chuyển đổi toàn bộ 2.134.000 trái phiếu sang cổ phiếu phổ thông Trong năm và đã thực hiện chuyển đổi được 1.854.110 trái phiếu cùng với 13.333.300 cổ phiếu cho đối tác chiến lược. Bên cạnh đó, để tạo điều kiện đầu tư cho các hoạt động của Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông họp phiên thường niên năm 2013 cũng đã thống nhất việc phát hành chứng khoán trong năm 2013 như sau: Chuyển đổi tiếp số trái phiếu còn lại 279.890 trái phiếu thành cổ phiếu

- **Phát hành cổ phiếu:** Số lượng cổ phần phát hành: 15.000.000 đến 30.000.000 cổ phần và đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định về giá tùy thuộc vào thị trường.

- **Phát hành trái phiếu:** Số lượng trái phiếu phát hành: 3.000.000 trái phiếu với mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu

#### **5.5.Tăng cường quản trị doanh nghiệp**

Trong quá trình điều hành bộc lộ những hạn chế về công tác quản lý và cơ chế vận hành của Tập đoàn, Ban Tổng Giám đốc sẽ nghiên cứu đề xuất với HĐQT xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp trên cơ sở quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính và quản lý rủi ro nhằm tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong chiến lược phát triển của DLGL GROUP, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới.Thực hiện phương án trên Lãnh đạo Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu đổi mới tư duy quản lý, nhất là tư duy nhận thức chiến lược; cải cách công tác quản lý mà trọng tâm là phân định vai trò và trách nhiệm của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để hoạt động trong chỉ đạo không có sự chông chéo, mâu thuẫn, đùn đẩy và né tránh trách nhiệm, tái cấu trúc quá trình SXKH và đầu tư trên cơ sở định hình và cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và định hướng chiến lược của Tập đoàn; chú trọng công tác thu hút, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, dự nguồn nhân lực cho các vị trí, kể cả các vị trí lãnh đạo cao cấp trong Tập đoàn; Lãnh đạo Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến việc phát triển năng lực sản xuất kinh doanh và quản lý trên cơ sở các quá trình và kết hợp được kỹ năng tác nghiệp của từng vị trí trong bộ máy vận hành của DLGL GROUP tạo ra một năng lực cốt lõi cho toàn hệ thống.

### **V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012**

#### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

-Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, cả năm của Tập đoàn và các công ty thành viên. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

-Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

-Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan các công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu .

-Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của ban kiểm soát cụ thể như sau :

Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2012 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua với các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- + Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính quý và năm;
- + Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- + Xem xét, kiểm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- + Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;
- + Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm;
- + Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- + Kiểm tra tất cả các hoạt động SXKD, đầu tư dự án từ Đà Nẵng, TP.HCM, Đà Lạt, Bảo Lộc và Pleiku .
- + Kiểm tra thẩm định các dự án cao su, thủy điện, bến xe, Đức Long Tower, khai thác khoáng sản ... trong năm qua.
- + Chấn chỉnh các nghiệp vụ sai sót do chuyên môn và đề xuất nhiều vấn đề cho công tác quản lý trong toàn Tập đoàn .

## **2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

- HĐQT có 05 thành viên, luôn duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền; HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế nói chung và năng lực của Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay; Ban TGD chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành. Đến thời điểm này Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động Tài chính của Công ty.

- Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát xem xét báo cáo cơ bản đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban TGD đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và các Cổ đông**

Hội đồng quản trị và Ban TGD đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2013; cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2012 cho Ban kiểm soát đúng quy định.

Trong năm, BKS luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban TGD. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD, BKS chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Kết quả thực hiện kiểm toán cho thấy tình hình hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện tốt công tác lập hệ thống sổ sách chứng từ và các văn bản pháp quy hiện hành.

#### **4. Việc chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các Phòng - Ban**

Ban kiểm soát đánh giá cao HĐQT & Ban TGD đã có những quyết định kịp thời, linh hoạt và hiệu quả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế trong nước và toàn cầu như:

- Chỉ đạo tiết kiệm các chi phí hoạt động và đầu tư, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả;
- Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho công ty;
- Có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ động viên kịp thời cho nhân viên để công ty .
- Chỉ đạo hoàn thành công tác niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM;
- Chỉ đạo các thủ tục và hoạt động theo đúng Luật Chứng khoán.

#### **5. Kết luận chung của Ban Kiểm soát**

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐLGL, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban Kiểm soát kết luận như sau:

**1.** Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ: Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm nay tuy chưa đạt theo kế hoạch đề ra, nhưng những điều tiên quyết, tạo tiền đề cho năm 2013 và những năm tiếp theo Công ty đã đạt được. Bộ máy quản lý được kiện toàn, ngành nghề kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty tiếp tục được quảng bá rộng rãi.

**2.** HĐQT và Ban TGD đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012.

**3.** Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

**4.** Không có khiếu nại, tố cáo.

#### **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán :

##### **1. Ý kiến kiểm toán**



**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**  
 THÀNH VIÊN CỦA POLARIS INTERNATIONAL

Trụ sở chính  
 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
 Tel: 84 511 3655886, Fax: 84 511 3655887  
 Email: aac@dong.vn.vn  
 Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan)  
 Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Tel: 84 8 39102235, Fax: 84 8 39102349  
 Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 566/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 04 năm 2013

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông  
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24/04/2013 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 47. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty và của Kiểm toán viên**

Việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này là trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

**Cơ sở đưa ra ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong các Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

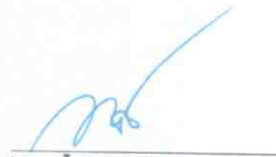
**Ý kiến nhận xét của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

707  
 TỶ  
 I.H  
 TOÁN  
 TOÁN



**Nguyễn Trọng Hiếu**  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Chứng chỉ KTV số 0391/KTV



**Nguyễn Trung Dũng**  
 Kiểm toán viên  
 Chứng chỉ KTV số 1380/KTV

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 5

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**  
**2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2012**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu số B 01-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có  
liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.180.234.214.332</b>	<b>1.176.699.848.072</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.289.049.752	8.670.784.056
1. Tiền	111		6.289.049.752	4.470.784.056
2. Các khoản tương đương tiền	112			4.200.000.000
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		139.331.261.554	45.376.707.554
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	139.331.261.554	45.376.707.554
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130		624.775.801.808	709.771.270.903
1. Phải thu của khách hàng	131		422.697.647.877	448.191.368.680
2. Trả trước cho người bán	132		108.655.086.425	104.405.455.902
3. Các khoản phải thu khác	135	7	98.197.879.167	157.194.890.591
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(4.774.811.661)	(20.444.270)
IV. Hàng tồn kho	140	8	380.861.863.983	385.729.436.329
1. Hàng tồn kho	141		380.861.863.983	385.819.535.850
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			(90.099.521)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.976.237.235	27.151.649.230
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	734.970.235	2.071.244.316
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.564.849.849	4.056.844.584
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước khác	154	10	155.758.680	1.267.429.514
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	25.520.658.471	19.756.130.816
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.016.557.939.566</b>	<b>749.212.101.987</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		631.933.796.436	573.808.321.534
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	168.365.108.255	187.191.132.023
- Nguyên giá	222		215.026.118.537	240.822.584.195
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.661.010.282)	(53.631.452.172)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13		1.193.414.170
- Nguyên giá	225			2.038.366.636
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			(844.952.466)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	43.619.538.136	95.512.876.836
- Nguyên giá	228		43.935.992.062	95.795.093.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(316.453.926)	(282.216.674)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	15	419.949.150.045	289.910.898.505
III. Bất động sản đầu tư	240	16	66.720.417.973	66.720.417.973
- Nguyên giá	241		66.720.417.973	66.720.417.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	17	309.000.989.894	97.324.778.372
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		26.987.349.519	8.045.308.861
2. Đầu tư dài hạn khác	258		283.001.222.278	89.279.469.511
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(987.581.903)	
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.902.735.263	11.358.584.108
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18	6.407.722.027	8.333.160.833
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.430.013.236	2.689.623.275
3. Tài sản dài hạn khác	268	19	65.000.000	335.800.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.196.792.153.898</b>	<b>1.925.911.950.059</b>

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 6



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã	Thuyết	31/12/2012	31/12/2011
	số	minh	VND	VND
<b>A NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.312.855.057.515</b>	<b>1.399.332.558.885</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>805.672.314.495</b>	<b>973.651.375.047</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	20	560.173.014.776	409.120.412.874
2. Phải trả cho người bán	312		119.707.460.553	222.062.308.707
3. Người mua trả tiền trước	313		5.239.195.084	31.127.713.630
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	21	28.107.667.012	21.744.877.664
5. Phải trả người lao động	315		6.382.817.640	4.489.222.185
6. Chi phí phải trả	316	22	7.105.651.464	26.729.304.327
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	23	80.432.593.310	257.511.809.020
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(1.476.085.344)	865.726.640
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>507.182.743.020</b>	<b>425.681.183.838</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		513.199.482	327.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	24	493.810.684.574	416.920.351.300
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		4.641.739.994	
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	25	8.217.118.970	8.433.832.538
<b>B VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>782.790.636.503</b>	<b>419.226.745.663</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>782.790.636.503</b>	<b>419.226.745.663</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	26	670.851.080.000	352.107.080.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	26	49.938.762.000	3.442.712.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	26	14.347.409.324	13.074.838.735
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	26	4.361.918.275	4.192.390.700
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420	26	43.291.466.904	46.409.724.228
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>			
<b>C LỢI ÍCH CỘ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>101.146.459.880</b>	<b>107.352.645.511</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>2.196.792.153.898</b>	<b>1.925.911.950.059</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

TT	CHỈ TIÊU		31/12/2012	31/12/2011
	Ngoại tệ các loại	USD	2.626,85	2.765,02

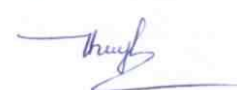
  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
ĐỨC LONG  
GIA LAI  
Nguyễn Đình Phước  
Gia Lai, ngày 24 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 47 là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính này

Trang 7

**2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất ngày 31/12/2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 02-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,  
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
1. Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	01	27	714.304.501.686	948.323.394.164
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	5.947.133.656	5.507.490.460
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10	27	708.357.368.050	942.815.903.704
4. Giá vốn hàng bán	11	28	619.982.181.213	830.159.691.783
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>88.375.186.837</b>	<b>112.656.211.921</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	61.357.386.258	31.778.517.035
7. Chi phí tài chính	22	30	119.925.737.525	73.110.235.112
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>115.896.723.069</i>	<i>71.900.731.659</i>
8. Chi phí bán hàng	24		3.581.700.627	3.254.922.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		25.097.182.068	32.256.620.571
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.127.952.875</b>	<b>35.812.950.456</b>
11. Thu nhập khác	31	31	5.593.318.170	7.110.803.439
12. Chi phí khác	32	32	809.264.351	6.912.924.823
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>4.784.053.819</b>	<b>197.878.616</b>
14. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(678.591.117)	(855.457.139)
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	33	<b>5.233.415.577</b>	<b>35.155.371.933</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	3.470.110.562	8.050.051.796
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	1.539.337.059	(1.807.591.674)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	33	<b>223.967.956</b>	<b>28.912.911.811</b>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	33	(1.211.526.999)	1.559.463.934
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	33	1.435.494.955	27.353.447.877
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	23,84	776,85



Nguyễn Đình Trạc  
Gia Lai, ngày 24 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 8

**2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất ngày 31/12/2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Mẫu số B 03-DN/HN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC  
ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi,  
bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHI TIẾT	Mã số	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	863.570.471.511	892.018.699.273
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(844.449.605.266)	(1.015.158.604.041)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(38.185.607.383)	(44.810.241.688)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(47.460.331.143)	(41.119.147.324)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(2.419.664.073)	(5.158.929.414)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	555.089.057.022	278.979.640.617
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(715.561.607.711)	(202.216.511.795)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(229.417.287.043)</b>	<b>(137.465.094.372)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(139.839.713.130)	(227.384.780.634)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	400.475.093	3.063.036.192
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(266.254.046.434)	(46.269.752.603)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	19.297.299.667	6.614.359.859
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(34.319.401.212)	(16.420.316.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.318.344.735	30.647.874.360
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(396.397.041.281)</b>	<b>(249.749.578.826)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	180.027.550.000	7.301.240.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	704.128.911.088	971.041.778.671
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(258.518.821.578)	(590.364.524.464)
4. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(593.400.000)	(5.635.000.000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.612.018.764)	(3.575.467.499)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>623.432.220.746</b>	<b>378.768.026.708</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(2.382.107.578)</b>	<b>(8.446.646.490)</b>
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	8.670.784.056	17.120.367.903
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	373.274	(2.937.357)
<b>Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>6.289.049.752</b>	<b>8.670.784.056</b>



Nguyễn Đình Trạc

Gia Lai, ngày 24 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Tùng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Thuyết minh kèm theo từ trang 10 đến trang 47 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 9

**2.4 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất ngày 31/12/2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**1. Đặc điểm hoạt động**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (tên giao dịch bằng tiếng Anh là Duc Long Gia Lai Group JSC, sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 ngày 13 tháng 06 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 17 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/12/2012. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

**Ngành nghề kinh doanh chính**

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, bằng vật liệu khác);
- Trồng cây cao su: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ ăn uống khác;
- Khai thác quặng sắt; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ); Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị); Cho thuê văn phòng;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Phát hành vé xem thi đấu thể thao);
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành: Cầu đường, dân dụng và công nghiệp);
- Cơ sở lưu trú khác (Chi tiết: Khách sạn); Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Hoạt động thể thao khác; Quảng cáo; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chế, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng); Chế biến khoáng sản;
- Hoạt động tư vấn quản lý; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (Chi tiết: Gia công cao su mù cốm);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán cao su mù cốm); Mua bán phân bón;
- Sản xuất xăm, lớp cao su, đắp và tái chế lớp cao su;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp);

02/12/2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu); Đại lý mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư);
- Hoạt động quản lý quỹ (Chi tiết: Quản lý quỹ chung).

**Các Công ty con được hợp nhất (gồm 17 công ty)**

**1. Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai**

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô C4, đường số 4, KCN Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Cưa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ; Mua bán gỗ các loại; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Tư vấn thiết kế về trang trí nội thất; Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,25%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai**

- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt; Vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng; Dầu tu xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ ăn uống khác; Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn tổng hợp; Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Cho thuê văn phòng; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Vận tải hành khách theo hợp đồng; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.
- Vốn điều lệ: 24.839.360.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 54,67%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện năng Đức Long Gia Lai**

- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện lớn; Đầu tư xây dựng, vận hành các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Xây dựng các công trình thủy lợi, đập, hệ thống tưới tiêu; Xây dựng công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng vỏ bao che công trình công nghiệp; Đầu tư cung cấp nước sạch, Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chế biến vật liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Khoan phụt, xử lý và gia cố nền móng công trình xây dựng; Xây dựng nhà các loại; Đầu tư, xây dựng, quản lý khu du lịch sinh thái; Nuôi trồng thủy sản; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy nông; Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- o Vốn điều lệ: 49.500.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 94,76%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

### 4. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

- o Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Thành phố Pleiku.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Lắp đặt công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình giao thông, công trình hạ tầng cơ sở, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Sản xuất, chế tạo vật tư, cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Mua bán vật tư cơ khí, thiết bị điện, điện tử, thiết bị thông tin liên lạc, tự động hóa chuyên ngành cho các công trình thủy điện, thủy lợi, cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường; Quảng cáo; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội thất; Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các mặt hàng công ty kinh doanh; Đầu tư, quản lý dự án công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, thủy lợi; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật khác; Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; Phá dỡ công trình; Chuẩn bị mặt bằng xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện, cơ khí thủy công, các công trình công nghiệp, dân dụng và nhà máy thủy điện.
- o Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

### 5. Công ty Cổ phần Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc

- o Địa chỉ trụ sở chính: Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Đầu tư xây dựng bến bãi; Dịch vụ ăn uống; Đại lý mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan; Đại lý mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ; Dịch vụ lưu trú; Bán buôn tổng hợp; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe.
- o Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,56%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

### 6. Công ty Cổ phần Trồng rừng và cây Công nghiệp Đức Long Gia Lai

- o Địa chỉ trụ sở chính: Số 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng cây cao su; Trồng cây lâu năm khác; Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác gỗ rừng trồng; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xử lý hạt giống để nhân giống.
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 95,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

### 7. Công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai

- o Địa chỉ trụ sở chính: 5/21 Nguyễn Cửu Đàm, P. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú, Tp HCM.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.
- o Vốn điều lệ: 3.400.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 48,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

#### 8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất Động Sản Đức Long Gia Lai

- o Địa chỉ trụ sở chính: 308 – 310, Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố HCM.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất, mua bán hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng; Khai thác khoáng sản (không khai thác tại trụ sở); Kinh doanh vận chuyển hàng bằng ô tô; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư. Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán). Lập tổng dự toán và dự toán. Tư vấn đầu thầu. Quản lý dự án. Cho thuê máy móc – thiết bị công trình xây dựng; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở); Kinh doanh dịch vụ quảng cáo. Dịch vụ giữ xe. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Đào tạo nghề.
- o Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

#### 9. Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Minh Long Gia Lai

- o Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hòa Bình, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác quặng sắt, quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không khai thác tại tỉnh Gia Lai); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ, công trình công ích, công trình công nghiệp và công trình dân dụng kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

#### 10. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Cầu đường Phước Hoàng Long

- o Địa chỉ trụ sở chính: Khối phố 3, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Xây dựng nhà các loại; Cát tạo dầm và hoàn thiện đá; Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ công trình; Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị chuyên dùng và phụ tùng ngành cầu đường, dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng; Khai thác đá Granit, đá Bazan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 80,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**11. Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắk Nông**

- o Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Khai thác: Đá, cát, sỏi, đất sét; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất: sắt, thép, gang; Đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT); Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Bán buôn chuyên doanh khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- o Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 65,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**12. Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Gia Lai**

- o Địa chỉ trụ sở chính: 782 Hùng Vương, Thị Trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Đầu tư xây dựng công trình giao thông, khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Khai khoáng chưa được phân vào đâu; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang, đúc kim loại; Sản xuất sản phẩm bằng kim loại, các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, bán buôn chuyên dụng khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- o Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 70,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**13. Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đức Long Gia Lai**

- o Địa chỉ trụ sở chính: Số 30 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu; Sản xuất sắt, thép, gang; Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng máy khác; Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Đầu tư xây dựng công trình giao thông ( theo hình thức BOT & BT).

- o Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

**14. Công ty Cổ phần Đức Long Đà Nẵng**

- o Địa chỉ trụ sở chính: 47 Bế Văn Đàn, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định. Kinh doanh vận tải hàng, đầu tư xây dựng bến xe, bãi đỗ xe; Dịch vụ ăn uống. Kinh doanh khách sạn, du lịch nhà nghỉ; Dịch vụ vui chơi, giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke); Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công trình công ích, công trình kỹ thuật. phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng công trình xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng, mua bán sắt thép; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng, kinh doanh xăng tại Quốc lộ 1a, xã Hòa Phước huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.
- o Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 85,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2012 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

**15. Công ty Cổ phần Xây dựng Giao Thông Mười Tùng**

- o Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hòa Bình, Thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Puh, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình công nghiệp; Đầu tư, xây dựng công trình (theo hình thức BOT & BT); Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- o Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 51,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2012 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

**16. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Đức Long Gia Lai**

- o Địa chỉ trụ sở chính: 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- o Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục tiểu học; Giáo dục thể thao và giải trí; Giáo dục văn hóa nghệ thuật; Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- o Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 55,00%
- o Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2012 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

#### **17. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác và Chế biến Khoáng sản Đức Long Gia Lai**

- o Địa chỉ trụ sở chính: Lô E6 Khu Công nghiệp Trà Đa, Xã Trà Đa, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
- o Hoạt động chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá (Chi tiết: Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng, chế biến khoáng sản); Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt.
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty mẹ sở hữu: 100,00%
- o Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2012 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

#### **Các Công ty Con loại khỏi quá trình hợp nhất (gồm 4 công ty)**

1. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên (Chuyển từ Công ty con sang liên kết)
2. Công ty Cổ phần KS và Luyện kim Tây Nguyên (Chuyển từ Công ty con sang đầu tư dài hạn)
3. Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL (Chuyển từ Công ty con sang đầu tư dài hạn)
4. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên (Chuyển từ Công ty con sang đầu tư dài hạn)

#### **Các Công ty liên kết (gồm 3 công ty)**

##### **1. Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Gia Lai**

- o Địa chỉ trụ sở chính: Số 53 Quang Trung, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- o Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng đô thị; Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn; Lập dự án khả thi, tiền khả thi, báo cáo đầu tư; Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng dự toán, dự toán; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, dự toán do đơn vị khác lập; Giám sát kỹ thuật thi công, quản lý dự án; Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng xây dựng công trình; Thi công xây lắp các công trình; Thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ; Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp.
- o Vốn điều lệ: 2.961.000.000 đồng. Trong đó Công ty sở hữu: 20,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

##### **2. Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên**

- o Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- o Hoạt động chính của Công ty: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán gỗ có nguồn gốc hợp pháp; Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội, ngoại thất); Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Mua bán kim loại); Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Khai thác quặng sắt.
- o Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty sở hữu: 33,33%.
- o Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

#### 3. Công ty Cổ phần Đức Long Tây Nguyên

- o Địa chỉ trụ sở chính: 117-119-121 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- o Sản xuất sắt, thép, gang; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Chăn nuôi trâu, bò; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Đúc sắt, thép; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá; Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; Đúc kim loại màu; Chăn nuôi dê, cừu; Chăn nuôi lợn.
- o Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng. Trong đó Công ty sở hữu: 40,00%.
- o Tình trạng hoạt động: Đến thời điểm 31/12/2012 chưa đi vào hoạt động kinh doanh.

#### 2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính và các nghiệp vụ kế toán được lập và ghi sổ bằng Đồng Việt Nam (VND).

#### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

#### 4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

##### 4.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

###### Các công ty con

Công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các công ty này. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

###### Các công ty liên kết

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi và lỗ của Công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu phần lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị ghi sổ của khoản đầu tư bị giảm tới không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Các cơ sở kinh doanh chịu đồng kiểm soát là các cơ sở kinh doanh mà Công ty cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận. Khoản vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát và ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày Công ty kết thúc quyền đồng kiểm soát.

### Các giao dịch bị loại ra khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch nội bộ và lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty mẹ và công ty con bị loại bỏ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 4.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 4.4 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế của Ngân hàng mà Công ty giao dịch tại thời điểm phát sinh. Các tài khoản có số dư ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và do đánh giá lại số dư cuối kỳ được phản ánh vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

### 4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

**4.7 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư nếu phát sinh tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

**4.8 Tài sản cố định hữu hình**

**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

**Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc, thiết bị	8 – 12
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8

**4.9 Tài sản cố định vô hình**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Công ty được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận được quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trừ trường hợp đi thuê đất).

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ các khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ....

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao.

**Các tài sản cố định vô hình khác**

Các tài sản cố định vô hình khác được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3 - 5

**4.10 Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**4.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**4.12 Chi phí vay**

Chi phí đi vay trong giai đoạn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó. Khi công trình hoàn thành thì chi phí đi vay được tính vào chi phí tài chính trong năm.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh.

**4.13 Phân phối lợi nhuận thuần**

Lợi nhuận thuần sau thuế sau khi trích lập các quỹ được chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông.

**4.14 Ghi nhận doanh thu**

- Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo hai trường hợp:
  - ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành.
  - ✓ Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí của hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ được khách hàng xác nhận.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

- ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
- ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

**4.16 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

**4.17 Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

*Nợ phải trả tài chính*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**4.18 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	2.898.669.710	3.140.355.464
Tiền gửi ngân hàng	3.390.380.042	1.330.428.592
Các khoản tương đương tiền	-	4.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.289.049.752</b>	<b>8.670.784.056</b>

**6. Đầu tư ngắn hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác (gửi tiết kiệm ngân hàng)	-	1.000.000.000
Cho vay ngắn hạn	139.331.261.554	44.376.707.554
- Cho vay DNTN Du lịch Lữ hành & ĐT XD NHHTC	996.000.000	
- Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	76.005.000.000	
- DNTN Đức Kiên	38.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty CP ĐT XD Nam Nguyễn	58.560.000	
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	22.820.000.000	
- Cho vay cá nhân	1.451.701.554	4.376.707.554
<b>Cộng</b>	<b>139.331.261.554</b>	<b>45.376.707.554</b>

**7. Các khoản phải thu khác**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Lãi dự thu	33.791.060.563	58.333.334
Các khoản phải thu khác	64.406.818.604	157.136.557.257
<b>Cộng</b>	<b>98.197.879.167</b>	<b>157.194.890.591</b>

Trang 22



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**8. Hàng tồn kho**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	97.009.291.778	109.864.686.549
Công cụ, dụng cụ	341.053.766	6.379.580.137
Chi phí SXKD dở dang	19.492.229.740	153.979.985.359
Thành phẩm	12.013.962.412	31.265.371.675
Hàng hóa	252.005.326.287	84.329.912.130
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(90.099.521)
<b>Cộng</b>	<b>380.861.863.983</b>	<b>385.729.436.329</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	211.956.606	1.349.943.948
Chi phí ngắn hạn chờ phân bổ	523.013.629	721.300.368
<b>Cộng</b>	<b>734.970.235</b>	<b>2.071.244.316</b>

**10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản thuế nộp thừa cho Nhà nước	155.758.680	1.267.429.514
- Thuế GTGT	-	1.064.230.458
- Thuế thu nhập DN	-	47.440.376
- Tiền thuế đất	155.758.680	155.758.680
<b>Cộng</b>	<b>155.758.680</b>	<b>1.267.429.514</b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	9.202.813	
Tạm ứng	25.511.455.658	19.692.630.816
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	63.500.000
<b>Cộng</b>	<b>25.520.658.471</b>	<b>19.756.130.816</b>

Trang 23

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	151.138.276.403	59.816.845.931	28.112.049.760	1.694.912.101	60.500.000	240.822.584.195
Tăng trong năm	14.041.589.003	7.169.472.727	34.523.000	17.990.000	-	21.263.574.730
Mua lại TS thuê TC	-	-	2.042.366.636	-	-	2.042.366.636
Giảm trong năm	17.365.420	210.639.826	286.401.009	-	60.500.000	574.906.255
Giảm do HN	13.128.340.974	31.432.561.699	3.643.429.796	323.168.300	-	48.527.500.769
<b>Số cuối năm</b>	<b>152.034.159.012</b>	<b>35.343.117.133</b>	<b>26.259.108.591</b>	<b>1.389.733.801</b>	<b>-</b>	<b>215.026.118.537</b>
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	23.611.347.026	18.418.516.565	10.912.957.418	659.506.165	29.124.998	53.631.452.172
Tăng trong năm	6.982.966.554	5.269.210.692	2.718.482.417	244.216.408	5.041.666	15.219.917.737
Mua lại TS thuê TC	-	-	1.031.810.606	-	-	1.031.810.606
Giảm trong năm	2.964.257	210.639.826	274.335.039	-	34.166.664	522.105.786
Giảm do HN	2.175.415.501	19.847.139.998	548.398.086	129.110.862	-	22.700.064.447
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.415.933.822</b>	<b>3.629.947.433</b>	<b>13.840.517.316</b>	<b>774.611.711</b>	<b>-</b>	<b>46.661.010.282</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	127.526.929.377	41.398.329.366	17.199.092.342	1.035.405.936	31.375.002	187.191.132.023
<b>Số cuối năm</b>	<b>123.618.225.190</b>	<b>31.713.169.700</b>	<b>12.418.591.275</b>	<b>615.122.090</b>	<b>-</b>	<b>168.365.108.255</b>

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay tại 31/12/2012 là 106.635.469.903 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2012 là 6.053.646.980 đồng.

**13. Tài sản cố định thuê tài chính**

	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	2.038.366.636	2.038.366.636
Tăng trong năm	-	-
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	2.038.366.636	2.038.366.636
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Khấu hao</b>		
Số đầu năm	844.952.466	844.952.466
Tăng trong năm	186.858.140	186.858.140
Mua lại TSCĐ thuê tài chính	1.031.810.606	1.031.810.606
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	1.193.414.170	1.193.414.170
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Trang 24

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tài sản cố định thuê tài chính được thuê theo các hợp đồng thuê sau:

- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 090/07/ALCII ngày 30/08/2007 với Chi nhánh Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này. Công ty đã thuê tài chính 3 chiếc Ford Everest 7 chỗ ngồi trong thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1,1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.
- Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 120/07/ALCII ngày 07/01/2008 với Chi nhánh Công ty cho thuê tài chính II tại Khánh Hòa (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam) và các Phụ lục của Hợp đồng này. Công ty đã thuê tài chính 1 chiếc xe Ford thời hạn thuê là 60 tháng. Lãi suất thuê tài chính là 1,1% /tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thuê trong hạn.

Toàn bộ các tài sản cố định thuê tài chính trên đã được Công ty mua lại trong năm 2012.

**14. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	95.255.882.814	539.210.696	95.795.093.510
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	51.750.651.544	-	51.750.651.544
Giảm do HN	-	108.449.904	108.449.904
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.505.231.270</b>	<b>430.760.792</b>	<b>43.935.992.062</b>
<b>Khấu hao</b>			
Số đầu năm	-	282.216.674	282.216.674
Khấu hao trong năm	-	80.284.157	80.284.157
Giảm trong năm	-	-	-
Giảm do HN	-	46.046.905	46.046.905
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>316.453.926</b>	<b>316.453.926</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	95.255.882.814	256.994.022	95.512.876.836
<b>Số cuối năm</b>	<b>43.505.231.270</b>	<b>114.306.866</b>	<b>43.619.538.136</b>

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2012 là: 25.452.851.270 đồng.

11/12/2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Dự án trồng cao su tại IaTiem	12.411.466.124	10.607.197.612
Chi phí thiết kế, khảo sát khách sạn Đức Long mở rộng	-	208.780.538
Công trình Cầu đường cao su tại IaBlứ	-	3.726.245.994
Dự án trồng cao su tại IaBlứ (948 ha)	90.179.069.039	63.150.103.987
Chi phí khảo sát mỏ quặng sắt	541.556.242	541.556.242
Dự án bến xe phía Nam (Bến xe Đà Nẵng)	98.044.736.601	75.177.126.857
Dự án thủy điện Đồng Nai 6	10.048.020.453	7.547.469.569
Chi phí khảo sát thủy điện Mỹ Lý	18.421.727	18.421.727
DA BOT quốc lộ 14 A đoạn KM từ 817 đến 887	81.252.043.512	51.689.233.788
Hội sở chính Tập đoàn Đức long Gia Lai	28.460.600.906	19.294.763.827
Công trình khách sạn Mỹ Khê	451.262.866	451.262.866
Mỏ chì kẽm Chư Mồ - Azunpa	8.425.368.456	1.838.914.172
Trồng rừng cao su 980 ha Chư Pưh (980 ha)	84.931.355.506	45.573.517.299
Mỏ đá Bazan, Xã IaBlu, Chư Pưh, Gia Lai	409.671.399	407.659.090
Công trình mỏ đá Bazan Kbang	11.256.371	72.331.682
Mỏ đá bazan trụ công Yang - Konchro - Tỉnh Gia Lai	617.643.407	92.847.817
Mỏ đá Gabrô Krông năng, Krông pa- Tỉnh Gia Lai - 9,3 Ha	233.657.650	
Mỏ đá Gabrodiorit tại xã IaGrai	693.711.429	603.263.620
Công trình Thủy điện ĐăkPSi	1.568.727	1.568.727
Công trình Thủy điện ĐăkSepay	1.951.997.881	1.943.654.314
Công trình thủy điện Khe Giông	13.749.000	13.749.000
Chi phí thăm dò mỏ đá DakWer	227.272.727	227.272.727
Mỏ đá Bazan, Chư Don, Chư Pưh, Gia Lai	50.480.000	50.000.000
Các Công trình xây dựng khác	974.240.022	1.795.945.224
Chi phí đầu tư mở rộng Bến xe Đức Long	-	4.878.011.826
<b>Cộng</b>	<b>419.949.150.045</b>	<b>289.910.898.505</b>

**16. Bất động sản đầu tư**

Đây là quyền sử dụng đất lâu dài tại 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**17. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>26.987.349.519</b>	<b>8.045.308.861</b>
Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Giao thông Gia Lai	7.323.304.072	8.045.308.861
Công ty TNHH Cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	19.664.045.447	
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>283.001.222.278</b>	<b>89.279.469.511</b>
- Góp vốn vào C ty CP Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn (i)	5.600.000.000	5.600.000.000
- Góp vốn vào Công ty CP Xây dựng Nam Nguyên	968.000.000	
- Góp vốn vào Cty CP Khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	38.500.000.000	
- Góp vốn vào C ty TNHH KT Khoáng sản Đức Sang GL	1.200.000.000	
- Cho vay dài hạn Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	47.883.634.291	40.981.253.105
- Cho vay DNTN Du lịch Lữ hành & ĐT XD NHHTC	6.976.371.581	
- Cho vay Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	149.175.000.000	
- Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	10.000.000.000
- Cho các cá nhân vay	32.698.216.406	32.698.216.406
+ Nguyễn Luân	9.185.871.304	9.185.871.304
+ Nguyễn Vương Tâm	5.913.014.002	5.913.014.002
+ Nguyễn Thị Thủy Vy	2.691.884.648	2.691.884.648
+ Nguyễn Thị Khanh	3.500.000.000	3.500.000.000
+ Lê Thị Thủy	4.366.441.158	4.366.441.158
+ Nguyễn Thị Hằng	1.481.561.911	1.481.561.911
+ Bùi Thanh Tuấn	5.559.443.383	5.559.443.383
<b>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn</b>	<b>(987.581.903)</b>	
- Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Đức Sang GL	(19.581.903)	
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	(968.000.000)	
<b>Cộng</b>	<b>309.000.989.894</b>	<b>97.324.778.372</b>

(i) Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Tây Bình Tây Sơn đến thời điểm 31/12/2012 là: 5.600.000.000 đồng (tương đương 56.000 cổ phần), chiếm tỷ lệ 18,6% vốn điều lệ. Cổ phiếu của Công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của các cổ phiếu này tại ngày 31/12/2012. Công ty này có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty này được ghi nhận theo giá gốc.

**18. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.326.624.531	2.397.820.920
Chi phí dài hạn chờ phân bổ	4.081.097.496	5.935.339.913
<b>Cộng</b>	<b>6.407.722.027</b>	<b>8.333.160.833</b>

Trang 27

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**19. Tài sản dài hạn khác**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Các khoản t/ chấp,k/cược	2.000.000	151.400.000
Khoản ký quỹ môi trường	-	184.400.000
Đặt cọc tiền thuê nhà	63.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>65.000.000</b>	<b>335.800.000</b>

**20. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	424.817.985.776	370.001.027.068
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam_CN Gia Lai	42.741.205.556	49.121.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	365.578.191.906	310.290.224.826
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam_CN Gia Lai	6.635.000.000	6.635.000.000
- Ngân hàng Eximbank_CN Tân Sơn Nhất	5.000.000.000	
- CN Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đắk Nông	200.000.000	
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tỉnh Đắk Nông	850.000.000	850.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín_CN TP HCM	3.000.000.000	
- Ngân hàng TMCP GPBank - CN Gia Lai	-	400.000.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội_CN Gia Lai	800.000.000	
- Vay cá nhân	13.588.314	2.704.802.242
Nợ dài hạn đến hạn trả	107.366.029.000	39.119.385.806
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam_CN Gia Lai	40.000.000	35.490.908.274
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN Gia Lai	5.714.288.000	312.000.000
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín_CN HCM	99.160.000.000	
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Gia Lai	32.511.000	290.736.000
- Ngân hàng TM CP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất	1.577.600.000	1.000.800.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam-CN Đắk Nông	341.630.000	315.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tỉnh Đắk Nông	500.000.000	500.000.000
- CN Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa	-	1.209.941.532
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	27.989.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>560.173.014.776</b>	<b>409.120.412.874</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	9.285.462.067	3.712.653.604
Thuế thu nhập cá nhân	334.971.623	192.608.113
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	15.246.356.794	14.770.895.301
Thuế tài nguyên	818.075.028	323.613.732
Tiền thuế đất, thuế nhà đất	2.321.521.500	2.621.521.500
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	101.280.000	123.585.414
<b>Cộng</b>	<b>28.107.667.012</b>	<b>21.744.877.664</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**22. Chi phí phải trả**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Lãi vay phải trả	7.105.651.464	25.536.048.327
Trích trước chi phí công trình Bến xe Đà Nẵng	-	578.000.000
Chi phí khác	-	330.000.000
Chi phí trích trước của công trình xây lắp	-	285.256.000
<b>Cộng</b>	<b>7.105.651.464</b>	<b>26.729.304.327</b>

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Tạm ứng (dư có)	-	7.753.997
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.434.527.580	659.482.311
Bảo hiểm thất nghiệp	104.891.666	51.725.557
Kinh phí công đoàn	46.287.596	39.041.714
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	126.200.000	239.400.000
Lãi vay phải trả	58.570.458.107	7.573.209.092
Cổ tức phải trả	771.153.955	771.147.955
Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.379.074.406	248.170.048.394
<b>Cộng</b>	<b>80.432.593.310</b>	<b>257.511.809.020</b>

Trang 29

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**24. Vay và nợ dài hạn**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	493.810.684.574	203.324.951.300
- Ngân hàng TMCP Công thương VN_CN Gia Lai (i.1)	88.932.000.000	65.708.000.000
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN_CN Gia Lai (i.2)	208.633.269.574	91.365.152.300
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tin_CN Gia Lai (i.3)	19.328.612.000	12.554.400.000
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tin_CN HCM (i.3)	148.840.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Việt Á_CN Quảng Ngãi (i.4)	27.074.803.000	27.074.803.000
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN - CN Gia Lai	-	528.166.000
- Ngân hàng TMCP XNK VN - CN Tân Sơn Nhất (i.5)	830.800.000	1.831.600.000
- Ngân hàng DT & Phát triển Việt Nam-CN Đăknông(i.6)	171.200.000	512.830.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tỉnh Đăknông	-	250.000.000
- Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực - CN Hồ Chí Minh	-	3.500.000.000
Nợ dài hạn	-	195.400.000
- CN Công ty cho thuê Tài chính II tại Khánh Hòa	-	195.400.000
Trái phiếu phát hành (ii)	-	213.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>493.810.684.574</b>	<b>416.920.351.300</b>

(i.1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 220/HĐTD ngày 19/07/2010 với thời gian cho vay là 10 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 2 năm, hạn mức cho vay là 89.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi (Lãi suất cho vay thả nổi = Lãi suất cơ sở + biên độ 4% năm). Mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán chi phí thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách liên tỉnh phía nam Thành phố Đà Nẵng. Khoản vay vốn này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.
- Hợp đồng tín dụng số 45/HĐTD ngày 26/02/2011 với hạn mức vay là 1.037.000.000.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay là 12 năm kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán chi phí đầu tư thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14A đoạn Km từ 817 đến 887 theo hình thức BOT. Toàn bộ khoản nợ (bao gồm nhưng không hạn chế: nợ gốc, lãi, lãi phạt, các khoản phí...) phát sinh từ hợp đồng này được bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai là quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng BOT số 01/HĐBOT ngày 01/09/2010 và các phụ lục kèm theo được ký kết giữa Ủy ban nhân dân Tỉnh Đăknông với Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đăknông; Toàn bộ quyền khai thác, thu phí các trạm thu phí đoạn Km 817 – Km 887 trên quốc lộ 14 tỉnh Đăknông; Các tài sản khác phát sinh từ ưu đãi đầu tư theo hợp đồng BOT.

(i.2) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Việt Nam- Chi nhánh Gia Lai:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 01/2008/HD ngày 16/05/2008 với thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng (đã nhận nợ trong năm 2008 là 9.070.000.000 đồng), lãi suất cho vay không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4%/năm, nhưng lãi suất cho vay tối thiểu sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất hiện hành tại thời điểm cho vay và không thấp hơn lãi suất bán vốn FPT cùng kỳ hạn + 2%. Mục đích sử dụng là

Trang 30



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án cao ốc Đức Long Tower Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 25/09/2009 với thời hạn cho vay là 108 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 18 tháng, số tiền cho vay là 24.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Đầu tư Bến xe khách liên tỉnh Đức Long – Bảo Lộc. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2009/HĐ ngày 30/12/2009 với thời hạn cho vay là 144 tháng kể từ ngày nhận món vay đầu tiên, thời gian ân hạn là 72 tháng, số tiền cho vay là 43.573.000.000 đồng, lãi suất cho vay thả nổi không cố định: bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Gia Lai công bố cộng với phí Ngân hàng 4,2%/năm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong thời kỳ. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án Trồng 744 ha cao su trong tổng diện tích 948,5 ha cao su tại xã Ia B lư, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng vay số 01/2011/HĐ ngày 14/10/2011. Mục đích vay: Đầu tư dự án trồng 980,4 ha cao su, hạn mức: 130.862.000.000 đồng. Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày nhận vốn vay đầu tiên, lãi suất vay: theo thỏa thuận. Thời hạn trả gốc: bắt đầu trả từ năm 2019. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.
- (i.3) Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh Gia Lai theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1029900097 ngày 26/10/2010 với thời hạn cho vay là 108 tháng, thời gian ân hạn là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền cho vay là 40.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên là 1,3%/tháng, các lần giải ngân sau lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thi công công trình. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để đầu tư cho dự án xây dựng Trung tâm điều hành Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị công trình xây dựng, vật kiến trúc, tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay thuộc quyền sở hữu của Công ty hình thành trong tương lai thuộc dự án này.
- (i.3) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sở Giao dịch TP.HCM theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần với số LD 1134100059 ngày 05/01/2012 với thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, số tiền cho vay là 248.000.000.000 đồng, lãi suất áp dụng cho 3 tháng đầu tiên là 20%/năm (áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên). Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ do Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần với mức lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Thời hạn nhận tiền vay theo tiến độ thực hiện. Mục đích sử dụng là tiền vay được sử dụng để thanh toán chi phí trồng cao su có tổng diện tích 1.834,5 hecta tại Xã IaBlư, Huyện Chư Puh, Tỉnh Gia Lai. Khoản vay vốn này được thế chấp bằng toàn bộ giá trị lợi tức phát sinh từ mù, hạt, gỗ vườn cây cao su trên, các quyền khai thác đá bazan làm vật liệu xây dựng, quyền khai thác đá Granit tại Xã Nghĩa Hưng.
- (i.4) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Á – Chi nhánh Quảng Ngãi theo Hợp đồng tín dụng trung hạn, dài hạn số 4120/2009/HĐTH ngày 28 tháng 9 năm 2009 để đầu tư Dự án Thủy điện Tà Nung tại Xã Tà Nung, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, tổng hạn mức vay: 28.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn vay tối đa: 11 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất được cố định trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu và sẽ được điều chỉnh từ tháng thứ 7 trở đi. Công ty được hỗ trợ lãi suất 4%/năm trong thời hạn 2 năm (bắt đầu từ ngày 28/9/2009 đến ngày 28/9/2011). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

(i.5) Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất theo Hợp đồng vay số 2102 - LAV – 2010 - 00557 ngày 01/10/2010 với thời hạn vay: 48 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con Lexus LX570. Lãi suất cho vay: lãi suất EIB công bố từng thời kỳ. Hình thức đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay.

(i.6) Vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư & Phát Triển Việt Nam- Chi nhánh Đắk Nông:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD ngày 17/11/2010 với hạn mức vay là 476.630.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán mua xe ô tô PICK-UP MAXSTRETT CUSTOM FULL SPECEDTION. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2011 ngày 17/03/2011 với hạn mức vay là 501.200.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu, mục đích sử dụng tiền vay: thanh toán mua xe ô tô PICK-UP MAXSTRETT CUSTOM FULL SPECEDTION. Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2010/NQ-DHCD ngày 02/11/2010. Theo đó, trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông DLG. Tại thời điểm chuyển đổi trái chủ có quyền quyết định thực hiện hoặc không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của DLG. Kỳ hạn trái phiếu là 2 năm, lãi suất là 13% năm, trả lãi định kỳ hàng năm trùng với ngày phát hành, số lượng phát hành là 2.134.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá là 100.000 VND, giá phát hành bằng với mệnh giá. Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước cấp giấy Chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi số 04/UBCK-GCN ngày 18/01/2011.

Ngày 14/04/2012, Đại hội cổ đông đã thông qua Nghị quyết về việc chuyển đổi trái phiếu trước hạn trong năm 2012. Theo đó, Công ty đã tiến hành chuyển đổi 1.854.110 trái phiếu (tương đương với số tiền: 185.411.000.000 đồng) thành cổ phiếu.

**25. Doanh thu chưa thực hiện**

	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
Doanh thu bán căn hộ	7.946.891.699	7.946.891.699
Doanh thu cho thuê cây xăng	257.727.271	372.272.731
Doanh thu cho thuê mặt bằng	12.500.000	
Lãi trái phiếu Ngân hàng Công thương	-	114.668.108
<b>Cộng</b>	<b>8.217.118.970</b>	<b>8.433.832.538</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**26. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn CP	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2011	291.000.000.000	13.335.942.000	797.041.140	6.303.832.983	1.667.966.786	84.757.959.290
Tăng trong năm	61.107.080.000			6.771.005.752	2.524.423.914	
Lợi nhuận tăng trong năm						27.353.447.877
Giảm trong năm		9.893.230.000	797.041.140			65.701.682.939
<b>Số dư tại 31/12/2011</b>	<b>352.107.080.000</b>	<b>3.442.712.000</b>	<b>-</b>	<b>13.074.838.735</b>	<b>4.192.390.700</b>	<b>46.409.724.228</b>
Số dư tại 01/01/2012	352.107.080.000	3.442.712.000	-	13.074.838.735	4.192.390.700	46.409.724.228
Tăng trong năm	318.744.000.000	46.496.050.000	-	1.272.570.589	169.527.575	
Lợi nhuận tăng trong năm						1.435.494.955
Giảm trong năm						4.505.340.098
Giảm khác						48.412.181
Giảm trong hợp nhất						
<b>Số dư tại 31/12/2012</b>	<b>670.851.080.000</b>	<b>49.938.762.000</b>	<b>-</b>	<b>14.347.409.324</b>	<b>4.361.918.275</b>	<b>43.291.466.904</b>

**b. Cổ phiếu**

	31/12/2012 Cổ phiếu	31/12/2011 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu thường	67.085.108	35.210.708
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**27. Doanh thu**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>714.304.501.686</b>	<b>948.323.394.164</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	87.766.076.724	69.216.174.562
- Doanh thu bán điện	5.714.787.400	2.530.963.000
- Doanh thu bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	328.036.416.490	433.374.133.860
- Doanh thu bán phân bón	180.665.714.284	215.083.190.478
- Doanh thu Công trình xây dựng	56.988.444.600	169.275.561.405
- Doanh thu cho thuê tài sản	1.335.367.747	942.053.424
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.318.780.810	16.436.753.856
- Doanh thu bán đá	18.144.911.062	18.860.776.801
- Doanh thu dịch vụ bến xe và xe buýt	21.334.002.569	22.603.786.778
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>5.947.133.636</b>	<b>5.507.490.460</b>
- Hàng bán bị trả lại	5.947.133.636	5.507.490.460
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>708.357.368.050</b>	<b>942.815.903.704</b>

**28. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá vốn bán hàng hóa	76.063.310.974	57.109.945.643
Giá vốn bán điện	3.040.287.165	1.890.870.162
Giá vốn bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	288.681.212.518	411.138.517.512
Giá vốn bán phân bón	181.175.238.095	215.039.428.574
Giá vốn Công trình xây dựng	32.964.952.630	114.257.304.963
Giá vốn bán căn hộ	-	(5.758.345.157)
Giá vốn cho thuê tài sản	394.201.814	791.186.058
Giá vốn cung cấp dịch vụ	9.621.169.289	11.677.279.619
Giá vốn bán đá	11.034.292.816	11.719.856.226
Giá vốn dịch vụ bến xe và xe buýt	17.007.515.912	12.293.648.183
<b>Cộng</b>	<b>619.982.181.213</b>	<b>830.159.691.783</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**29. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	59.753.242.435	28.946.041.796
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	958.014	1.007.335.071
Lãi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện	86.020.809	242.851.716
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	1.164.500.000	1.217.779.452
Cổ tức, lợi nhuận được chia	352.665.000	364.509.000
<b>Cộng</b>	<b>61.357.386.258</b>	<b>31.778.517.035</b>

**30. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí lãi vay, lãi thuê tài chính	106.232.295.569	51.094.231.659
Lãi trái phiếu	9.664.427.500	20.806.500.000
Lỗ Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.325.769	1.209.503.453
Dự phòng đầu tư tài chính	987.581.903	
Chi phí hoạt động tài chính khác	2.988.106.784	
<b>Cộng</b>	<b>119.925.737.525</b>	<b>73.110.235.112</b>

**31. Thu nhập khác**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu thanh lý TSCĐ	397.293.275	2.784.578.356
Hàng thừa trong kiểm kê		209.338.147
Trang phục bảo vệ	28.890.909	177.675.458
Thu nhập cho thuê tài sản	137.340.290	1.510.743.144
Thu nhập bán nhiên liệu		2.069.849.919
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng		18.000.000
Tiền điện	44.929.476	55.263.599
Bán lịch	16.597.727	
Cho thuê mặt bằng		32.487.582
Thu khác	4.968.266.493	252.867.234
<b>Cộng</b>	<b>5.593.318.170</b>	<b>7.110.803.439</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**32. Chi phí khác**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Giá trị còn lại TSCĐ	52.800.469	2.575.552.450
Giá vốn trang phục	27.513.456	189.395.547
Chi phí cho thuê tài sản		1.356.775.160
Chi phí bán nhiên liệu		2.069.849.919
Nộp phạt thuế, phạt nộp chậm	277.414.754	552.473.089
Bán lịch	72.286.818	
Chi phí khác	379.248.854	168.878.658
<b>Cộng</b>	<b>809.264.351</b>	<b>6.912.924.823</b>

11.0/4 3.0/31

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**33. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận sau thuế**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.233.415.577</b>	<b>35.155.371.933</b>
<b>Các khoản điều chỉnh tăng, giảm LN chịu thuế TNDN</b>	<b>13.158.352.332</b>	<b>13.973.555.435</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng LN chịu thuế TNDN	27.023.730.017	15.197.565.484
+ Lỗ trong công ty liên kết	678.591.117	855.457.139
+ Lỗ CLTG chưa thực hiện của tiền và nợ phải thu	1.562.232	
+ Các khoản phạt thuế và nộp phạt khác	219.875.678	506.762.100
+ Lỗ tại các công ty con	9.423.846.627	6.659.172.379
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	1.631.367.720	1.365.209.840
+ Chi phí lãi vay (do chưa góp đủ số Vốn điều lệ)	5.884.570.915	5.810.964.026
+ Lỗ do thoái vốn đầu tư	2.988.106.784	
+ Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	6.195.808.944	
- Các khoản điều chỉnh giảm LN chịu thuế TNDN	13.865.377.685	1.224.010.049
+ Lỗ các năm trước chuyển sang	86.771.233	616.619.173
+ Cổ tức nhận được	352.665.000	364.509.000
+ Lãi CLTG chưa thực hiện	713	242.881.876
+ Lợi nhuận nội bộ đã thực hiện	6.876.654.579	
+ Điều chỉnh dự phòng đã trích lập	6.549.286.160	
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>18.391.767.909</b>	<b>49.128.927.368</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng</b>	<b>4.597.941.977</b>	<b>12.328.559.308</b>
<b>Thuế TNDN được miễn giảm</b>	<b>1.137.291.278</b>	<b>4.278.722.761</b>
- Thuế TNDN được miễn, giảm theo dự án đầu tư		932.599.998
- Thuế TNDN được giảm 30% theo NQ của Chính phủ	1.137.291.278	3.346.122.763
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>3.470.110.562</b>	<b>8.050.051.796</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	3.460.650.700	8.049.836.547
- Thuế TNDN truy thu từ các năm trước	9.459.862	215.250
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>1.539.337.059</b>	<b>(1.807.591.674)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>223.967.956</b>	<b>28.912.911.811</b>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(1.211.526.999)	1.559.463.934
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1.435.494.955	27.353.447.877

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.435.494.955	27.353.447.877
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm LN kế toán	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho Cổ đông sở hữu Cổ phiếu phổ thông	1.435.494.955	27.353.447.877
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	60.202.287	35.210.708
<b>Lãi cơ bản trên Cổ phiếu</b>	<b>23,84</b>	<b>776,85</b>

**35. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.258.379.850	47.699.668.512
Chi phí nhân công	41.345.871.668	35.831.585.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.487.060.034	14.277.655.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	514.687.954.920	472.251.459.928
Chi phí khác bằng tiền	14.240.923.625	53.441.872.498
<b>Cộng</b>	<b>641.020.190.097</b>	<b>623.502.241.679</b>

**36. Công cụ tài chính**

**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

**b. Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Quản lý rủi ro thị trường:** Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

*Quản lý rủi ro về tỷ giá*

Do phát sinh các giao dịch mua, bán hàng có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Trang 38



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

		31/12/2012	31/12/2011
Tài sản tài chính		117.210,15	191.881,87
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	2.626,85	2.765,02
Phải thu khách hàng và phải thu khác	USD	114.583,30	189.116,85

**Quan lý rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay có lãi suất thả nổi đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoại dự tính của Công ty ở mức thấp.

**Quan lý rủi ro về giá**

Công ty thực hiện chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa bằng cách thiết lập mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp, nhằm tìm kiếm các đối tác có giá mua phù hợp nhất. Bên cạnh đó, Công ty vẫn thường xuyên duy trì mối quan hệ đối với các nhà cung cấp truyền thống, có uy tín trên thị trường, đảm bảo tính ổn định cho đầu vào của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quan lý rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Cụ thể, rủi ro đối với các khoản phải thu từ hoạt động xây lắp, công trình BOT là tương đối cao do chịu ảnh hưởng chung từ khó khăn hiện nay của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản; rủi ro đối với các khoản phải thu từ mua bán hàng hóa với các khách hàng thường xuyên là tương đối thấp. Để quản lý rủi ro này Công ty luôn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng nhằm có biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất.

**Quan lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2012	Đơn vị tính: VND		
	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	532.184.014.776	493.810.684.574	1.025.994.699.350
Trái phiếu chuyển đổi	27.989.000.000	-	27.989.000.000
Phải trả người bán	119.707.460.553	-	119.707.460.553
Chi phí phải trả	7.105.651.464	-	7.105.651.464
Phải trả khác	78.846.886.468	513.199.482	79.360.085.950
<b>Cộng</b>	<b>765.833.013.261</b>	<b>494.323.884.056</b>	<b>1.260.156.897.317</b>
31/12/2011	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Các khoản vay và nợ	409.120.412.874	203.520.351.300	612.640.764.174
Trái phiếu chuyển đổi	-	213.400.000.000	213.400.000.000
Phải trả người bán	222.062.308.707	-	222.062.308.707
Chi phí phải trả	26.729.304.327	-	26.729.304.327
Phải trả khác	256.761.559.438	327.000.000	257.088.559.438
<b>Cộng</b>	<b>914.673.585.346</b>	<b>417.247.351.300</b>	<b>1.331.920.936.646</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro thanh khoản của Công ty ở mức cao nhưng Công ty tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2012	Đơn vị tính: VND		
	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.289.049.752	-	6.289.049.752
Phải thu khách hàng	417.922.836.216	-	417.922.836.216
Đầu tư tài chính	139.331.261.554	282.013.640.375	421.344.901.929
Phải thu khác	98.197.879.167	-	98.197.879.167
Tài sản tài chính khác	-	65.000.000	65.000.000
<b>Cộng</b>	<b>661.741.026.689</b>	<b>282.078.640.375</b>	<b>943.819.667.064</b>
31/12/2011	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.670.784.056	-	8.670.784.056
Phải thu khách hàng	448.170.924.410	-	448.170.924.410
Đầu tư tài chính	45.376.707.554	89.279.469.511	134.656.177.065
Phải thu khác	157.194.890.591	-	157.194.890.591
Tài sản tài chính khác	63.500.000	335.800.000	399.300.000
<b>Cộng</b>	<b>659.476.806.611</b>	<b>89.615.269.511</b>	<b>749.092.076.122</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

**37. Báo cáo bộ phận**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng đặc điểm của Công ty là hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung tại địa bàn tỉnh Gia Lai, các khách hàng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của Công ty nằm trên cùng địa bàn. Các đối tác này chủ động trong việc tổ chức mạng lưới tiêu thụ và phân phối sản phẩm theo các khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận phân biệt theo lĩnh vực kinh doanh:

04  
T. C. C.  
KIỂM  
VA  
SANG



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Báo cáo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Bán hàng hóa, bán điện	Bán gỗ, Sản phẩm từ gỗ, cao su	Kinh doanh Phân bón	Công trình xây dựng	Dịch vụ bến xe và xe buýt	Hoạt động khai thác đá	Dịch vụ khác (cho thuê TS, K sạn, bảo vệ....)	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	87.533.730.488	328.036.416.490	180.665.714.284	56.988.444.600	21.334.002.569	18.144.911.062	15.654.148.557		708.357.368.050
Doanh thu giữa các bộ phận	19.516.000	125.148.976.162		24.060.663.233			7.993.305.793	(157.222.461.188)	-
Giá vốn của bộ phận	79.103.598.139	288.681.212.518	181.175.238.095	32.964.952.630	17.007.515.912	11.034.292.816	10.015.371.103		619.982.181.213
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.430.132.349	39.355.203.972	(509.523.811)	24.023.491.970	4.326.486.657	7.110.618.246	5.638.777.454		88.375.186.837
Tài sản bộ phận tại ngày 31/12/2012	178.748.861.320	972.042.251.320	67.247.965.570	736.783.035.709	27.172.662.238	-	173.568.974.843	-	2.155.563.751.000
Tài sản không phân bổ									41.228.402.898
<b>Tổng tài sản</b>									<b>2.196.792.153.898</b>
Nợ phải trả bộ phận tại ngày 31/12/2012	83.229.373.998	717.920.065.737	-	475.181.107.500	4.849.199.514	-	20.473.878.292	-	1.301.653.625.041
Nợ phải trả không phân bổ									11.201.432.474
<b>Tổng nợ phải trả</b>									<b>1.312.855.057.515</b>
Khấu hao và chi phí phân bổ	2.296.276.301	7.304.152.422	126.082.256	1.572.784.246	2.911.626.653	2.455.226.207	3.292.329.115	-	19.958.477.200
- Khấu hao	2.229.509.133	4.958.970.216	5.685.714	1.240.618.633	1.577.858.163	2.307.513.763	2.938.454.843	-	15.258.610.465
- Chi phí phân bổ	66.767.168	2.345.182.206	120.396.542	332.165.613	1.333.768.490	147.712.444	353.874.272	-	4.699.866.735
Khấu hao và chi phí không phân bổ									228.449.569

12/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bà, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**Báo cáo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	Bán hàng hóa, bán điện	Bán gỗ, Sản phẩm từ gỗ, cao su	Kinh doanh Phân bón	Công trình xây dựng	Dịch vụ bến xe và xe buýt	Hoạt động khai thác đá	Dịch vụ khác (cho thuê TS, K sạn, bảo vệ...)	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	71.747.137.562	433.374.133.860	215.083.190.478	169.275.561.405	22.603.786.778	18.860.776.801	11.871.316.820		<b>942.815.903.704</b>
Doanh thu giữa các bộ phận	1.472.860.313	331.722.745.459	-	41.690.574.797	-	8.347.822.873	7.216.842.253	(390.450.845.695)	-
Giá vốn bán hàng	59.000.815.805	411.138.517.512	215.039.428.574	114.257.304.963	12.293.648.183	11.719.856.226	6.710.120.520		<b>830.159.691.783</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.746.321.757	22.235.616.348	43.761.904	55.018.256.442	10.310.138.595	7.140.920.575	5.161.196.300		<b>112.656.211.921</b>
Tài sản bộ phận tại ngày 31/12/2011	82.792.500.811	607.014.717.058	54.254.562.902	649.186.040.194	160.038.111.364	89.913.335.785	85.570.942.013		1.728.770.210.127
Tài sản không phân bổ									197.141.739.932
<b>Tổng tài sản</b>									<b>1.925.911.950.059</b>
Nợ phải trả bộ phận tại ngày 31/12/2011	72.984.504.770	574.940.802.055	57.957.045.391	428.259.022.511	85.489.586.993	65.340.537.092	2.974.774.116		1.287.946.272.928
Nợ phải trả không phân bổ									111.386.285.957
<b>Tổng nợ phải trả</b>									<b>1.399.332.558.885</b>
Khấu hao và chi phí phân bổ	1.572.393.326	4.998.345.304	949.959.808	2.956.493.200	3.304.174.711	4.205.247.472	517.530.591	-	18.504.144.412
- <i>Khấu hao</i>	1.572.393.326	3.589.588.429	605.900.029	1.899.721.254	2.595.367.844	3.615.920.859	313.092.163		14.191.983.904
- <i>Chi phí phân bổ</i>	-	1.408.756.875	344.059.779	1.056.771.946	708.806.867	589.326.613	204.438.428		4.312.160.508
Khấu hao và chi phí không phân bổ									410.015.019

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**38. Thông tin với các bên liên quan**

**a. Thông tin về các bên liên quan**

<u>Tên Công ty</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Chung cổ đông lớn có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	Công ty liên kết
Công ty CP Khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Công ty nhận đầu tư
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Công ty nhận đầu tư
Ông Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đình Trạc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Thanh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Châu Hoàng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Xuân Viên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Hải	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Út	Cổ đông lớn

*(Red circular stamp with text "S.Đ.Đ.K.Đ.C")*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm**

Tên Công ty	Nội dung giao dịch	Năm 2012	Năm 2011
		VND	VND
<b>Bán hàng</b>			
Công ty CP khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	Bán đá	32.640.212.000	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Cung cấp dịch vụ	59.472.551	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Bán dầu	45.956.108	
Công ty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	Bán đá, bán gỗ	123.842.416.670	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Bán gỗ	6.159.192.800	
<b>Mua hàng</b>			
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Thi công công trình	3.090.909.091	
Công ty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	Mua gỗ, đá	49.231.702.625	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Mua gỗ	183.317.592.959	
<b>Các khoản đầu tư</b>			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	Cho vay ngắn hạn	58.560.000	
	Thu lãi vay	15.373.833	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	Cho vay ngắn hạn	22.820.000.000	
	Thu lãi vay	3.755.530.548	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	Cho vay ngắn hạn	76.005.000.000	
	Cho vay dài hạn	149.175.000.000	
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Thu lãi vay	36.508.622.839	
	Cho vay dài hạn	6.902.381.186	40.981.253.105
	Thu lãi vay	7.132.776.442	9.443.862.615

PHỤ  
 T. J  
 KIỂM  
 VI  
 THAM



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**c. Số dư với các bên liên quan**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Công ty CP Khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	36.202.653.187	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	254.398.066	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	449.999.995	
Công ty TNHH Cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	101.534.776.917	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	6.775.112.080	
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty CP Khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	2.325.396.150	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	233.000.000	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	20.346.825	
<b>Trả trước người bán</b>		
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	2.730.881.300	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	5.124.062.467	
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty TNHH Cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	18.553.854.495	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	3.757.130.548	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	82.383.724	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	33.708.622.839	
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	8.269.949.430	
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	5.508.333	
Công ty CP Khoáng sản luyện kim Tây Nguyên	2.418.714.260	
Công ty TNHH cung ứng vật tư nguyên liệu Tây Nguyên	5.110.113	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát		108.185.512.177
<b>Tạm ứng</b>		
Ông Phạm Trung	875.799.732	674.761.070
Ông Nguyễn Đình Trạc	724.617.628	694.017.523
Ông Đỗ Thanh	822.278.890	1.172.278.890
Ông Phan Xuân Viên	10.888.899	60.306.223
Ông Nguyễn Tiến Dũng	2.211.543.004	2.735.316.429
Ông Hồ Minh Thành	2.467.274.224	2.247.104.224
<b>Đầu tư ngắn hạn (cho vay ngắn hạn)</b>		
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Nam Nguyên	58.560.000	
Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	22.820.000.000	
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	76.005.000.000	
<b>Đầu tư dài hạn (cho vay dài hạn)</b>		
Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	149.175.000.000	
Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	47.883.634.291	40.981.253.105

Trang 46

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**  
Số 02 Đường Trần Côn, Phường Trà Bá, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**

*(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)*

**39. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong các Báo cáo tài chính.

**40. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 đã được kiểm toán bởi AAC.



**Tổng Giám đốc**  
Nguyễn Đình Trạc

Gia Lai, ngày 24 tháng 04 năm 2013

**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Người lập biểu**

**Nguyễn Thị Phương Thủy**



## KẾT LUẬN

Nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng đã cơ bản thoát khỏi đáy của cuộc khủng hoảng trong năm 2012, tuy nhiên năm 2012 được nhìn nhận là một năm chứng kiến sự biến động khó lường theo chiều hướng phức tạp của nền kinh tế. Mặc dù vào thời điểm cuối năm nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục sau khủng hoảng nhưng sự phục hồi trở nên chậm lại khi lần lượt Chính phủ các nước trên thế giới lâm vào khủng hoảng nợ (Hy Lạp và Khu vực Châu Âu). Bên cạnh đó là nguy cơ lạm phát tiềm ẩn nên các chính sách vĩ mô đều tập trung vào việc kìm hãm lạm phát. Tình hình kinh tế trong nước cũng không nằm ngoài vòng điều chỉnh như vậy, Chính phủ chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước thực hiện thắt chặt tiền tệ bằng cách nâng cao lãi suất cơ bản; giá vàng, giá dầu và giá đô la trong nước và thế giới không ngừng tăng đột biến; giá xăng dầu, giá điện tăng đã làm cho chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tăng thêm và lợi nhuận giảm đi trầm trọng... Do vậy, năm 2013 doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với khó khăn và thách thức, trước tình thế đó doanh nghiệp cần phải thay đổi để tồn tại và phát triển.

Nằm trong chiến lược phát triển SXKD và đầu tư giai đoạn 2012 – 2017, có xét đến giai đoạn năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt, ĐLGL chủ yếu thực hiện đầu tư vào các dự án lớn là thế mạnh của Tây Nguyên mà Tập đoàn có ưu thế. Dự kiến từ cuối năm 2014, đầu năm 2015 các dự án của ĐLGL đồng loạt phát sinh doanh thu, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, Tập đoàn ĐLGL sẽ có cơ hội với những tiền đề vững chắc để đột phá và phát triển. Do vậy, HĐQT Tập đoàn đã đưa ra kế hoạch năm 2013 một cách cân nhắc và phù hợp với tình hình, diễn biến phức tạp và tiêu cực của thương trường. Với mục tiêu như vậy, sẽ giúp Tập đoàn đối phó kịp thời trong những tình huống bất lợi. Rất mong các nhà đầu tư và các cổ đông thấu hiểu, thông cảm, chia sẻ và ủng hộ cho HĐQT lãnh đạo Tập đoàn từng bước vượt qua khó khăn, tạo tiền đề vững chắc để cất cánh trong năm 2014 và những năm sau khi tình hình kinh tế phục hồi và các chính sách vĩ mô được thi thi một cách đồng bộ và minh bạch./.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN  
ĐỨC LONG  
GIA LAI  
TP. PLEIKU, GIA LAI

Nguyễn Đình Trạc

